

TÀI LIỆU TRƯỚC NĂM 1945

- ✧ Tài liệu thời kỳ Phong kiến
- ✧ Tài liệu thời kỳ Pháp thuộc

Tài liệu
Thời kỳ Phong kiến

SƯU TẬP TÀI LIỆU MỘC BẢN

- **Số lượng tài liệu:**
 - 32.210 tấm Mộc bản của 152 đầu sách (1988 quyển sách)
 - 55.318 mặt khắc
 - 55.318 tờ bản dập.
- **Thời gian tài liệu:** 1802-1945.
- **Loại hình tài liệu:** Mộc bản.
- **Tình trạng vật lý:** bị hư hỏng nhiều, những bản vỡ chưa được phục chế.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục thống kê; cơ sở dữ liệu.

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH SƯU TẬP TÀI LIỆU MỘC BẢN:

Mộc bản là những văn bản chữ Hán hoặc chữ Nôm được khắc ngược trên những tấm gỗ để in ra các sách.

1. Quốc sử Quán, cơ quan sản sinh ra tài liệu Mộc bản của Triều đình:

Quốc sử Quán Triều Nguyễn được thành lập năm Minh Mạng thứ nhất (1821), Nhà được dựng ở phường Phú Văn trong Kinh thành, gồm Nhà Chính để làm việc và 2 dãy Nhà Phụ 2 bên để nhân viên tu thư trong quán cư trú. Năm Tự Đức thứ 2 (1849), dựng thêm Tầng bản Đường ở phía sau Quốc sử Quán để chứa Mộc bản. Quốc sử Quán có nhiệm vụ biên soạn quốc sử, thực lục các triều Vua và những sách chuyên khảo về giáo dục, địa chí, v.v...

Quốc sử Quán làm việc trên các sách cổ và những tài liệu được hình thành trong quá trình hoạt động của nhà Vua và các Bộ, Nha, Trấn, Thành v.v... Đó là những Chiếu, Dụ, Chỉ của Hoàng Đế đã được đưa ra thi hành, các Phiếu Tấu, Sớ, Sách của các cơ quan và địa phương đã được Vua phê duyệt và hầu bửu (Bản chính của các văn bản gọi là Châu bản).

Theo lệ định, các Châu bản được giao xuống Nội các để sao chép những lời Ngự phê vào 2 phó bản. Khi sao chép và hầu bửu xong, Nội các gửi một phó bản cho Quốc sử Quán làm sử liệu biên soạn các sách. Nhưng trên thực tế thì ngay từ triều Minh Mạng và các triều tiếp theo, Châu bản đã được đưa về Quốc sử Quán để làm căn cứ biên soạn và trước thuật các sách.

Sách Minh Mạng chính yếu có ghi: Năm Minh Mạng thứ 18 vâng Chỉ “... đem các bản Châu phê, cũng như bản ghi chép trong lúc khởi, cứ, động, tác, chia loại, vưng đính thành bộ sách nhan đề Minh Mạng chính yếu toàn thư”.

Năm Thiệu Trị thứ 6, Châu bản lại được chuyển về Quốc sử Quán để Nội các biên soạn Hội điển. Cũng cần nói thêm rằng, Châu bản là bản chính duy nhất. Vì vậy, khi đưa ra sử dụng được trông coi rất kỹ. Hết giờ làm việc hàng đêm đều có một ban ở lại coi giữ. Các sách biên soạn xong, bản thảo được chép “tinh tả” rõ ràng theo nguyên bản kèm theo Biểu dâng sách tiến trình lên để Hoàng Đế “ngự lãm”. Sau khi Vua xem và phê duyệt, bản thảo được giao xuống cho thợ khắc in, khắc lên những tấm gỗ để in ra các sách.

Vì vậy, tại Quốc sử Quán có hai loại tài liệu: Châu bản và Mộc bản.

Mộc bản là những bản gỗ khắc chữ để in ra các sách.

Gỗ dùng làm ván khắc, sách Đại Nam nhất thống chí có ghi: “Gỗ cây Nha đồng, tục danh là Sống mật, sớ gỗ trắng, sáng ngời như ngà voi”.

Mộc bản sau khi in xong, được đưa vào bảo quản ở Tầng bản Đường. Có thể nói đây là kho lưu trữ Mộc bản chính của triều đình.

Trong hơn một thế kỷ tồn tại, Quốc sử Quán đã biên soạn nhiều bộ sử có giá trị như Đại Nam Thực Lục, Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, Đại Nam Nhất Thống Chí, ... Đồng thời trong quá trình hoạt động đó, Quốc sử Quán đã sản sinh ra một khối lượng lớn tài liệu Mộc bản, chủ yếu là ván khắc in những tác phẩm chính văn, chính sử của vương triều Nguyễn...

2. Quốc Tử Giám triều Nguyễn - nơi tiếp nhận, lưu trữ và bảo quản Mộc bản các sách công:

“Năm Gia Long 2 (1803) triều đình đã thành lập một trường quốc gia để dạy dỗ các con cháu trong tôn thất và các thượng quan cùng các sinh viên ưu tú trong nước”. Năm Minh Mạng 2 (1821), Vua đặt tên trường này là Quốc Tử Giám. Trường được xây dựng ở phía Tây Kinh thành, gồm Di luân Đường và các dãy Nhà Giám.

Ngoài chức năng đào tạo, Quốc Tử Giám còn tiếp nhận, bảo quản, tu bổ các ván in sách... được thu chuyển từ Bắc thành về.

Năm Minh Mạng 8 (1827), có Chỉ “Sai quan Bắc thành kiểm xét các ván in nguyên trữ ở Văn Miếu (Hà Nội) về các sách Ngũ Kinh, Tứ Thư Đại Toàn, Vũ Kinh Trực Giải cùng Tiền Hậu Chính Sử và Tứ Trường Văn Thể gửi về Kinh để ở Quốc Tử Giám.

Ngay năm sau, Mộc bản các sách “Tiền Hậu Chính Sử”, “Tứ Trường Văn Thử” đã được cho in thành sách để ban cấp cho các đường quan và sinh viên trong trường.

Việc thu thập Mộc bản ở Bắc thành đưa về Kinh còn được thực hiện tiếp trong những năm sau đó. Vua Thiệu Trị, người kế vị Minh Mạng, ngay năm đầu sau khi đăng quang, đã ban Sắc “Quốc Tử Giám (Hà Nội) trước có chứa các bản in về sách Tứ Thư Ngũ Kinh, Đại Học Diễn Nghĩa, Đại Việt Sử Ký, Thi Vận Tập Yếu. Vậy liệu cho bắt thuyền binh đi vận tải các bản ấy đem về Quốc Tử Giám mà chứa đấy”.

Mộc bản đưa về được bảo quản ở Nhà Giám, do nhân viên Quốc Tử Giám coi giữ và thường xuyên kiểm tra xem xét. Đồng thời: “Cho sinh viên học ở quán xét xem có mất nét, sai lầm, cần phải khắc lại, thì lấy của công ra viết lại giao cho Viên Đốc công Vũ khố, đốc sức cho thợ khắc lại bản in”.

Qua đó cho thấy việc lưu giữ Mộc bản của Quốc Tử Giám được thực hiện khá chu đáo, từ khâu thu thập, lưu trữ đến bảo quản, tu bổ (đôi khi phục chế bằng cách khắc lại các bản hư hỏng), và in ấn để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập của nhà trường và xã hội.

Năm 1933, Quốc Tử Giám bị bãi bỏ, nhà trường được dùng làm trụ sở thư viện đầu tiên của Nam Triều. Sau đó, cơ sở này được tiến hành sửa chữa, nâng cấp với quy mô lớn, biến nơi đây thành một Tổng thư viện trung ương. Năm 1937, công việc hoàn thành, thư viện được đặt tên là Thư viện Bảo Đại, tập trung tất cả những sách vở, những tài liệu của các khố văn thư lớn nhỏ từng được thiết lập tại Huế, kể cả kho sách và tài liệu của Nội các. Về sau, thư viện này một lần nữa được đổi tên là Viện Văn hóa Trung phần.

Năm 1959, toàn bộ văn khố Hoàng Triều gồm Châu bản, Mộc bản, Địa bộ và sách Ngự lãm được chuyển từ Viện Văn hóa Trung phần về Đà Lạt - “Kinh đô” của Hoàng Triều cương thổ.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT CỦA SƯU TẬP TÀI LIỆU MỘC BẢN:

Hiện nay, Mộc bản đã được in dập. Sau khi phân loại, sắp xếp, có 152 đầu sách, bao gồm 3 nhóm chính sau:

- Các chính sử triều Nguyễn gồm các sách Khâm định, Thực lục, Chính yếu.

- Các tác phẩm văn chương chính thống của triều Nguyễn gồm các Ngự chế văn, Ngự chế thi và các tác phẩm Thánh chế của các Hoàng Đế triều Nguyễn.

- Các tác phẩm kinh điển của nhà nho, các sách dùng để dạy và học thời bấy giờ như: Tứ thư Ngũ kinh, Bội văn vận phủ, Ngự phê lịch đại thông giám tập lãm, Tông Chính di quy, Giáo nữ di quy, .v.v...

Đây là một kho tư liệu quý, là nguồn sử liệu có giá trị cao, cung cấp cho giới nghiên cứu nguồn tư liệu phong phú và đáng tin cậy khi nghiên cứu lịch sử Việt Nam cận đại.

Nội dung của tài liệu Mộc bản đã được giới thiệu trong cuốn: “*Mộc bản triều Nguyễn - Đề mục Tổng quan*” do Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin xuất bản; Hà Nội, 2004.

SƯU TẬP TÀI LIỆU SỔ BỘ HÁN NÔM

- **Số lượng tài liệu:** khoảng 25 mét.
- **Thời gian tài liệu:** từ năm Minh Mạng thứ 3 (1822) - 1933.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu giấy dó.
- **Tình trạng vật lý:** hầu hết bị hư hỏng: dính bết, mục, mủn, nhàu nát, mối ăn, rách, ố vàng ... Phần lớn tài liệu hư hỏng đã được tu bổ.
- **Công cụ tra cứu:** không.

I. SƠ LƯỢC VỀ TÀI LIỆU SỔ BỘ:

Sổ bộ Hán Nôm được hình thành cách đây khoảng gần 200 năm, bao gồm các loại sổ sách thuế lệ như thuế đinh, thuế điền, thuế sản vật, thuế bến đò, thuế đầm vịnh các địa phương... được viết bằng chữ Hán-Nôm trên giấy dó. Trước năm 1975, Sưu tập tài liệu Sổ bộ là một khối độc lập do Nha Văn khố và Thư viện Quốc gia quản lý.

Tài liệu sổ bộ đa dạng về chủng loại và phong phú về nội dung. Sổ bộ Hán-Nôm gồm nhiều loại sổ. Mỗi loại sổ có bố cục khác nhau. Ngay trong cùng một loại sổ, bố cục cũng không thống nhất, nhưng hầu hết chúng đều có các yếu tố cơ bản như sau:

- Đơn vị lập sổ (thôn, tổng, huyện, phủ)
- Chức danh người lập sổ
- Lý do lập sổ

- Phần kê khai chi tiết
- Thời gian lập sổ
- Chữ ký
- Con dấu
- Chứng thực của các quan chức, viên chức liên quan.

II. TÓM TẮT NỘI DUNG TÀI LIỆU:

Khối Sổ bộ Hán-Nôm phản ánh khá toàn diện đời sống kinh tế, chính trị, xã hội ở nông thôn Nam Kỳ từ đầu thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, đặc biệt có giá trị đối với việc nghiên cứu quá trình biến đổi xã hội, những đặc điểm của nông thôn và cơ cấu làng xã ở Nam bộ nói riêng và cả nước nói chung - một vấn đề có vị trí quan trọng đối với quốc gia nông nghiệp như nước ta. Khối Sổ bộ gồm những loại sổ sau:

1. Đình bộ

Đình bộ là loại sổ dùng để kê khai toàn bộ số nhân đình trong từng thôn, được phân ra các hạng như: chức sắc, binh đình, người già, thanh niên, trẻ em. Số đình ngoại hạng, số đình ngụ cư,... số dân đình trong mỗi hạng được liệt kê đầy đủ họ tên, tuổi của từng người; số tiền sưu thuế các loại phải đóng trong mỗi năm.

2. Điền bộ

Sổ thống kê ruộng đất có trong thôn, ghi rõ diện tích từng loại ruộng đất công điền, công thổ, tư điền, tư thổ của bản thôn và tứ cận của mỗi thửa đất. Trong đó, kê khai cụ thể đất, ruộng hạng 1, 2, 3, 4; tình trạng canh tác: phân canh, phụ canh; tên chủ đất, diện tích ruộng đất của từng người, họ tên người phân canh,

hoặc người đang ở; tứ cận của từng thửa ruộng; số ruộng từng người có ở thôn khác, xứ khác; số ruộng đất không phải đóng thuế, số ruộng đất phải nộp thuế và số tiền thuế phải nộp.

3. Đình điền bộ

Sổ thống kê nhân đình và ruộng đất trong thôn, trong đó có các nội dung như: số đình được thống kê theo từng hạng; số lượng mỗi hạng; họ tên từng người, tuổi, tình trạng cư trú; số lượng đất được phân loại, thống kê theo từng sở đất thuộc công hay tư, hạng đất; tên chủ sở hữu đất; số tiền thuế hàng năm phải đóng cho từng sở đất...

4. Thế bộ

Sổ kê khai các hạng dân đình trong thôn như tráng hạng, lão hạng, chức sắc và ngoại hộ (các hộ dân từ nơi khác đến ngụ cư). Các hạng dân đình được phân theo hộ gia đình, trong mỗi hộ kê khai đầy đủ họ tên, tuổi từng người, kể cả cha mẹ, anh em, vợ con và người ở... từ một tuổi trở lên.

5. Binh đình bộ

Sổ thống kê họ tên binh đình trong độ tuổi từ 20 đến 30 có trong thôn, trong đó ghi họ tên, tuổi của từng người, có mấy anh em, số ruộng đất có từ 9 mẫu 50 cao trở lên, họ tên từng người và số ruộng hiện có của họ.

6. Hôn thú bộ

Sổ đăng ký kết hôn của từng thôn. Nội dung ghi họ, tên, tuổi của cô dâu, chú rể; quê quán của cha mẹ cô dâu, chú rể và người đứng chủ hôn.

7. Sinh tử bộ

Sổ khai sinh, tử được lập theo từng tháng.

Về sinh, ghi số trẻ được sinh ra trong thôn; tên tuổi, nghề nghiệp, quê quán, quốc tịch của cha mẹ; thời gian, ngày tháng năm sinh, giới tính của trẻ; họ tên, quê quán người đứng khai và người làm chứng; chức sắc của người biên chép sổ.

Về tử, thống kê đầy đủ họ tên, tuổi người chết, nguyên nhân chết,...

8. Thanh nhân bộ

Sổ thống kê số người Thanh (Trung Quốc) đến ở các thôn, họ tên, tuổi, quê quán của từng người, giới tính, số thuế phải đóng.

9. Ngưu bộ

Sổ kê khai những hộ nông dân trong thôn đang làm ruộng có trâu bò để cày, trong đó, số trâu thuộc quyền sở hữu của mỗi gia đình được kê khai theo từng loại, nguồn gốc do đâu mà có, đặc điểm của từng con và số tiền thuế phải đóng.

10. Thuyền bộ

Sổ thống kê các hạng thuyền lớn, nhỏ có trong thôn theo từng chủ thuyền với các nội dung: họ tên chủ thuyền, số lượng thuyền của mỗi chủ, đặc điểm của mỗi thuyền, kích thước dài, rộng, sâu và tải trọng của mỗi chiếc, số thuế phải nộp.

11. Công nghệ bộ

Sổ thống kê số người làm các nghề buôn bán, nghề thợ bạc, thợ nhuộm, làm nghề thầy thuốc trong thôn, trong đó ghi rõ nghề gì, số người làm nghề đó, họ tên của từng người và số tiền thuế phải đóng hàng năm.

12. Đà chủ bộ

Sổ thống kê diện tích bến bãi, sông lạch, ao đầm có trong thôn, trong đó kê cụ thể các sở bãi thuộc công, thuộc tư; diện

tích, tên bến bãi; những sông lạch có thể đánh cá, khai thác nguồn lợi thủy sản được và những sông lạch không thể đánh bắt cá, khai thác nguồn lợi thủy sản được của từng thôn và số thuế hàng năm phải đóng.

13. Kiều lộ bộ

Sổ thống kê số cầu, đường có trong thôn: chiều dài, chiều rộng của mỗi con đường hoặc chiều dài, chiều rộng và độ cao của cây cầu; số công làm đường, làm cầu; mỗi thôn thường có bản đồ kèm theo.

14. Thâu xuất bộ

Sổ kê khai các loại tiền thu được đưa vào công quỹ; số tiền chi cho các công việc trong thôn như tế tự, sửa sang đình miếu, v.v...

15. Thâu nhập bộ

Sổ thống kê các khoản thu trong năm để đưa vào công quỹ thôn: các nguồn thu từ thuế các loại, sau khi nộp lên trên còn lại; số thu từ việc cho thuê ruộng đất và các nguồn khác.

16. Diêm điền bộ

Sổ thống kê ruộng muối có trong thôn: diện tích diêm điền công, diêm điền tư, tư cận của từng sở ruộng, tên chủ ruộng, số thuế phải đóng hàng năm cho mỗi sở ruộng; tổng số tiền thuế thu từ diêm điền trong thôn.

17. Viên chức bộ

Sổ thống kê các quan viên, chức dịch lớn nhỏ trong tổng, trong đó, các chức dịch được phân loại, sắp xếp kê khai theo từng thôn, theo thứ bậc từ lớn đến nhỏ; mỗi chức danh đều ghi rõ họ tên, tuổi, quê quán của từng người.

Tài liệu Thời kỳ Pháp thuộc

PHÒNG TÒA KHÂM SỨ TRUNG KỲ

- **Số lượng tài liệu:** 134,5 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1874 – 1945.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu đã xuống cấp, hư hỏng, nhiều tài liệu đã bị giòn, mủn và rách nát.
- **Công cụ tra cứu:** bộ mục lục đánh máy, được đánh số theo thứ tự và hệ thống theo thời gian; bộ thẻ tra cứu được phân loại theo vấn đề mà tài liệu đề cập đến trong phòng, được đánh ký hiệu theo Khung phân loại tài liệu Boudet.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG:

Ngày 15/3/1874, Triều đình nhà Nguyễn ký với Pháp bản Hiệp ước mang tên “Hiệp ước hòa bình và liên minh” tại Sài Gòn⁽¹⁾. Theo Điều 20 của Hiệp ước này, kể từ năm 1875, Triều đình Huế cho Pháp được đặt một viên Trú sứ (Résident) tại Huế.

Đến ngày 25/8/1883, triều đình Huế lại ký với Pháp một bản Hiệp ước khác⁽²⁾. Theo đó, nhà Nguyễn công nhận Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp, Bắc và Trung Kỳ là 2 xứ bảo hộ, đặt dưới quyền chỉ đạo của một Tổng Ủy viên (Commissaire général). Tại Trung Kỳ, Pháp đặt một viên Trú sứ.

(1) Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1*, NXB KHXH, Hà Nội - 1981, trang 175

(2) Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1*, NXB KHXH, Hà Nội - 1981, trang 216

Theo Hiệp ước ngày 06/6/1884, Pháp đặt chức Tổng Trú sứ (Résident général) tại Huế thay cho Trú sứ trước đây⁽¹⁾. Viên Tổng Trú sứ này có quyền hành rất lớn và còn được gọi là Toàn quyền Lương Kỳ, cai quản nền bảo hộ của Pháp tại Trung-Bắc Kỳ.

Ngày 09/5/1889, Tổng thống Pháp ra sắc lệnh bãi bỏ chức Tổng Trú sứ⁽²⁾. Việc cai quản ở Trung Kỳ được giao cho viên Khâm sứ Trung Kỳ (Résident supérieur) đảm trách.

Chức năng nhiệm vụ của Khâm sứ được quy định tại các nghị định của Toàn quyền Đông Dương ngày 01/4/1892, ngày 13/02/1899 và ngày 20/10/1911.

Cơ quan này bị bãi bỏ vào năm 1945, khi Chính quyền thuộc địa của Pháp tại Đông Dương bị lật đổ.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu phòng Tòa Khâm sứ Trung Kỳ là tài liệu quản lý hành chính của Văn phòng Tòa Khâm sứ, bao gồm những nội dung chủ yếu như sau:

1. Văn bản pháp quy:

- Các nghị định, quyết định của Toàn quyền Đông Dương, Khâm sứ Trung Kỳ.

2. Tổ chức chính quyền TW:

- Tài liệu về bầu cử và các phiên họp của các Viện, Hội đồng tại Đông Dương và Trung Kỳ.

(1) Dương Kinh Quốc: Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1, NXB KHXH, Hà Nội - 1981, trang 234 - 235

(2) Dương Kinh Quốc: Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1, NXB KHXH, Hà Nội - 1981, trang 343

- Tài liệu về tổ chức nhân sự, hồ sơ nhân viên.
- Tổ chức và hoạt động của các bang, hội tại Trung Kỳ.
- Báo cáo tình hình an ninh, chính trị tại Trung Kỳ.
- Quy chế các bang hội, ngoại kiều.
- Báo cáo hoạt động của các nha, sở.
- Sửa đổi ranh giới các tỉnh, thiết lập các đô thị, đơn vị hành chính.

3. Tổ chức chính quyền địa phương:

- Nghị định, quyết định v/v bổ nhiệm, miễn nhiệm các Công sứ đầu tỉnh.
- Công văn trao đổi về hoạt động của các tỉnh.

4. Chính trị:

- Báo cáo chính trị của các tỉnh.
- Tài liệu về thanh tra chính trị, hành chính các tỉnh Trung Kỳ.

5. Tư pháp:

- Chế độ nhà tù, kiểm soát tù nhân, can phạm.

6. Điền địa - Công chánh - Giao thông:

- Tài liệu về địa dư.
- Quản lý công sản, bất động sản.
- Xây cất, quản lý, duy tu nhà cửa, công thự, trường học.
- Xây cất, quản lý, duy tu, đổi tên, quy hoạch đường sá.
- Khai thác hệ thống đường sắt.

- Quản lý và khai thác hầm mỏ.

7. Văn hóa, giáo dục, xã hội:

- Báo cáo hoạt động của các cơ quan quản lý về văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội.

- Tài liệu về hoạt động của các trường, tình hình sinh viên.

- Kiểm soát phim ảnh, sách báo.

8. Kinh tế - Tài chính:

- Tài liệu về sản xuất công, nông nghiệp.

- Tài liệu về thương mại, hội chợ.

- Quản lý và khai thác các tiệm cầm đồ.

PHÔNG PHỦ THỐNG ĐỐC NAM KỲ

- **Số lượng tài liệu:** 2.435,5 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1859-1945.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy, bản đồ, ảnh).
- **Tình trạng vật lý:** phần lớn tài liệu bị ố giòn, mục, rách, chữ mờ.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục hồ sơ, thẻ.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÔNG:

Sau khi Chính phủ Trung Hoa ký Hiệp ước Thiên Tân với Pháp ngày 27 tháng 6 năm 1858, Chính quyền Pháp điều Phó Đô đốc Hải quân Rigault de Genouilly sang xâm lược Việt Nam.

Ngày 1 tháng 9 năm 1858, Bộ Hải quân và Thuộc địa Pháp đã cử Thiếu tướng Tổng chỉ huy Lực lượng Hải quân Pháp trên vùng biển Đông, Phó Thủy sư Đô Đốc Rigault de Genouilly giữ chức Tổng chỉ huy Lực lượng viễn chinh tại Việt Nam, bắt đầu nhiệm kỳ đầu tiên ở Nam Kỳ.

Tháng 2 năm 1859, được sự hỗ trợ đắc lực của quân Tây Ban Nha, thực dân Pháp đã đem quân tấn công Thành phố Sài Gòn và chiếm toàn bộ vùng này vào ngày 24 tháng 2 năm 1861.

Năm 1861, Pháp đặt Thống đốc đầu tiên tại Gia Định thành.

Ngày 9 tháng 11 năm 1864, Thống đốc Nam Kỳ (Gouverneur de la Cochinchine) ra Quyết định thành lập Nha

Nội chính (Direction de L'Intérieur)⁽¹⁾. Đây là một tổ chức chuyên nghiên cứu, theo dõi và giải quyết tất cả các công việc có liên quan đến thuộc địa.

Chế độ võ quan cai trị Nam Kỳ kéo dài 17 năm với 24 đời sĩ quan, cấp bậc từ Đô đốc đến Thiếu tướng Hải quân. Năm 1879, thực dân Pháp mới tạm ổn định được bộ máy thống trị ở Nam Kỳ. Lúc này, Pháp mới thiết lập chế độ văn quan sang nắm quyền. Giữ chức Thống đốc ngạch văn quan đầu tiên ở Nam Kỳ là Le Myre de Vilers.

Tổ chức của Nha Nội chính liên tục được sửa đổi bởi các văn bản sau:

- Nghị định ngày 20/5/1884⁽²⁾.
- Nghị định ngày 1/9/1884⁽³⁾.

Với Sắc lệnh ngày 17 tháng 10 năm 1887, Liên bang Đông Dương được thành lập, toàn bộ Đông Dương đều trực thuộc Bộ Hải quân và Thuộc địa.

Ngày 29 tháng 10 năm 1887, Tổng thống Pháp ban hành Sắc lệnh ấn định quyền hạn của Thống đốc Nam Kỳ (Lieutenant-Gouverneur de la Cochinchine)⁽⁴⁾. Theo Sắc lệnh này thì chức Giám đốc Nha Nội chính Nam Kỳ bị bãi bỏ; Quyền hạn của Giám đốc Nha Nội chính trước đây được chuyển giao cho Thống

(1) Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - Những sự kiện lịch sử - Tập 1*, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 68

(2) *Công báo Nam Kỳ thuộc Pháp (Bulletin Officiel de la Cochinchine Française)*, năm 1884, trang 200- 201

(3) *Công báo Nam Kỳ thuộc Pháp (Bulletin Officiel de la Cochinchine Française)*, năm 1884, trang 365 – 366

(4) *Công báo Nam Kỳ thuộc Pháp (Journal Officiel de la Cochinchine Française)*, năm 1887, trang 1185 – 1186

đốc Nam Kỳ. Thống đốc Nam Kỳ đại diện cho Toàn quyền Đông Dương (Gouverneur Général de l'Indochine) ở Nam Kỳ. Thống đốc Nam Kỳ có một Tổng Thư ký phụ tá để thay thế Thống đốc trong trường hợp Thống đốc vắng mặt hoặc bận công tác khác. Các Phòng của Nha Nội chính trước đây được chuyển thành các Phòng của Nha Tổng Thư ký.

Ngày 29/9/1894, Tổng thống Cộng hòa Pháp lại ra Sắc lệnh bãi bỏ chức vụ Tổng Thư ký Nam Kỳ⁽¹⁾. Các văn phòng của Nha Tổng Thư ký trước đây được đặt dưới sự chỉ đạo của Thống đốc Nam Kỳ với tên gọi là các Phòng thuộc Nha Tổng Thư ký Phủ Thống đốc Nam Kỳ.

Ngày 13/2/1899, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định ấn định nhiệm vụ, quyền hạn của Thống đốc Nam Kỳ⁽²⁾.

Ngày 26 tháng 7 năm 1909, Thống đốc Nam Kỳ ra Nghị định ấn định tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng và các Phòng Phủ Thống đốc Nam Kỳ⁽³⁾.

Ngày 20 tháng 10 năm 1911, Tổng thống Pháp ban hành Sắc lệnh ấn định quyền hạn của Thống đốc Nam Kỳ⁽⁴⁾. Theo Sắc lệnh này thì thuộc địa Nam Kỳ có quyền tự trị về hành chính. Thuộc địa Nam Kỳ do Thống đốc Nam Kỳ quản trị. Thống đốc Nam Kỳ được đặt dưới quyền chỉ đạo trực tiếp của Toàn quyền Đông Dương. Toàn quyền Đông Dương có thể ủy quyền

(1) *Công báo Đông Dương thuộc Pháp (Journal Officiel de L'Indo-chine Française)*, năm 1894, trang 1169 – 1170

(2) *Công báo Đông Dương thuộc Pháp (Journal Officiel de L'Indo-chine Française)*, năm 1899, trang 192 – 193

(3) *Công báo Hành chính Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine)*, năm 1909, trang 1918 – 1921

(4) *Công báo Hành chính Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine)*, năm 1911, trang 3208 – 3210

cho Thống đốc Nam Kỳ theo Điều 5 của Sắc lệnh ngày 20/11/1911.

Thống đốc Nam Kỳ được liên hệ trực tiếp với Toàn quyền Đông Dương. Thống đốc Nam Kỳ thực thi các Luật, Sắc lệnh được ban hành ở Đông Dương cũng như các Nghị định của Toàn quyền Đông Dương. Thống đốc Nam Kỳ phải chủ động các biện pháp hành chính và an ninh và phải báo cáo Toàn quyền Đông Dương. Tất cả nhân viên đang phục vụ tại Nam Kỳ đều thuộc quyền quản lý của Thống đốc Nam Kỳ và được phân bổ tùy theo nhu cầu công việc.

Thống đốc Nam Kỳ có trách nhiệm giữ gìn an ninh trật tự công cộng và có thể trưng dụng quân đội. Thống đốc phải báo cáo Toàn quyền Đông Dương tất cả những vụ việc gây mất an ninh, trật tự và trình các biện pháp giải quyết.

Thống đốc Nam Kỳ có Hội đồng Tư mật Nam Kỳ phụ tá. Hội đồng Tư mật được thành lập ngày 21 tháng 4 năm 1869.

Tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Văn phòng và các Phòng (Cabinet et des Bureaux) thuộc Phủ Thống đốc Nam Kỳ được ấn định và sửa đổi bởi các văn bản sau:

- Nghị định ngày 1 tháng 1 năm 1914 của Thống đốc Nam Kỳ⁽¹⁾.

- Nghị định ngày 17/3/1914 của Thống đốc Nam Kỳ⁽²⁾.

- Nghị định ngày 27/6/1914 của Thống đốc Nam Kỳ⁽³⁾.

(1) *Công báo Hành chính Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine)*, năm 1914, trang 27 – 31

(2) *Công báo Hành chính Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine)*, năm 1914, trang 853 – 854

(3) *Công báo Hành chính Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine)*, năm 1914, trang 1936

- Nghị định ngày 26/5/1922 của Thống đốc Nam Kỳ⁽¹⁾.
- Nghị định ngày 4/8/1925 của Thống đốc Nam Kỳ⁽²⁾.
- Nghị định ngày 7/3/1927 của Thống đốc Nam Kỳ⁽³⁾.
- Nghị định ngày 9/9/1927 của Thống đốc Nam Kỳ⁽⁴⁾.
- Nghị định số 527 bis ngày 7/2/1935 của Thống đốc Nam Kỳ⁽⁵⁾.
- Nghị định ngày 12 tháng 5 năm 1941 của Thống đốc Nam Kỳ⁽⁶⁾.
- Nghị định ngày 8/6/1942 của Thống đốc Nam Kỳ⁽⁷⁾.
- Nghị định ngày 31/3/1943 của Thống đốc Nam Kỳ⁽⁸⁾.
- Nghị định ngày 30/5/1945 của Thống đốc Nam Kỳ⁽⁹⁾.

(1) *Tập các văn bản pháp qui áp dụng ở Đông Dương, năm 1922, trang 507 – 510*

(2) *Công báo Hành chánh Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine), năm 1925, trang 2206 – 2212*

(3) *Công báo Hành chánh Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine), năm 1927, trang 863 – 864*

(4) *Công báo Hành chánh Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine), năm 1927, trang 2532 – 2536*

(5) *Công báo Hành chánh Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine), năm 1935, trang 683 – 685*

(6) *Công báo Hành chánh Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine), năm 1941, trang 1802 – 1817*

(7) *Công báo Hành chánh Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine), năm 1942, trang 2230 – 2231*

(8) *Công báo Hành chánh Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine), năm 1943, trang 809 – 810*

(9) *Công báo Hành chánh Nam Kỳ (Bulletin Administratif de la Cochinchine), năm 1945, trang 387*

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu của phòng Phủ Thống đốc Nam Kỳ chưa được chỉnh lý hoàn chỉnh, phân loại theo khung Boudet. Tuy nhiên, 1.885,5 mét tài liệu của phòng đã được xác định nội dung theo cặp, bó và có thể phục vụ khai thác được. Số tài liệu còn lại (khoảng 550 mét) vẫn chưa được xác định nội dung. Nội dung tài liệu trong phòng có thể tóm tắt như sau:

A. Văn bản pháp qui:

A.2- Các tập lưu Nghị định, Quyết định, Thông tư của Thống đốc Nam Kỳ.

A.3 - Các tập lưu Thông tư của Toàn quyền Đông Dương và Thống đốc Nam Kỳ.

- Các tập lưu Thông tư mật của Thống đốc Nam Kỳ.

B. Công văn trao đổi:

B.01 - Thông tư qui định mẫu công văn trình lên Toàn quyền Đông Dương.

- Thông tư của Thống đốc Nam Kỳ qui định về nguyên tắc gửi công văn, công điện.

- Chỉ thị về cách thức gửi công văn.

- Bảng thống kê hồ sơ gửi Nha Văn khố và Thư viện Nam Kỳ.

B.2- Các tập lưu công văn của Thống đốc Nam Kỳ gửi Toàn quyền Đông Dương.

- Tập lưu công văn đi của Văn phòng Thống đốc Nam Kỳ, Phòng Nhất, Phòng Nhì, Phòng Ba, Phòng Bốn, Phòng Năm, Phòng Sáu Phủ Thống đốc Nam Kỳ.

- Tập lưu công văn mật đi.

B.5- Các tập lưu điện tín đi.

B.6- Các tập lưu điện tín đến.

C. Nhân sự:

C.0- Quy chế nhân viên và lương bổng.

- Hồ sơ nguyên tắc về thăng trật và thăng bậc cho nhân viên.

- Sắc lệnh, Nghị định qui định điều kiện cho các công chức tại xứ gửi đi công tác ở các thuộc địa.

- Công chức người Đông Dương phục vụ trong ngạch Âu, công chức người Ấn Độ lai.

- Thống kê nhân viên châu Âu, nhân viên bản xứ làm việc tại Nam Kỳ, công chức động viên, công chức về hưu được trưng dụng, nhân viên phù động...

- Tuyển dụng, bổ nhiệm, thăng thưởng, kỷ luật, nghỉ phép, lương, phụ cấp, trợ cấp, hưu trí của nhân viên người Âu, người bản xứ làm việc tại các công sở ở Nam Kỳ.

C.1- C.2- Hồ sơ cá nhân của công chức người Âu.

C.3- C.9- Hồ sơ cá nhân của công chức người bản xứ.

D. Tổ chức chính quyền Trung ương:

D1- Tài liệu về việc thành lập Ủy ban Ngũ cốc Đông Dương.

- Biên giới giữa Nam Kỳ và Campuchia.

- Định ranh giới giữa Nam Kỳ và Trung Kỳ.

D.2- Tài liệu về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Liên bang Đông Dương, Hội đồng Tư mật Nam Kỳ, Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ.

- Đại diện bản xứ Nam Kỳ tại Hội đồng Tối cao Pháp quốc Hải ngoại.

D.3- Tài liệu về tổ chức, cải tổ Phủ Thống đốc Nam Kỳ.

- Tài liệu về việc cải tổ hành chánh các tỉnh, thành lập, bãi bỏ các quận, các trung tâm hành chánh; tách, sáp nhập, bãi bỏ, đổi tên các làng ở các tỉnh Nam Kỳ.

- Tài liệu về các cuộc kinh lý của Toàn quyền Đông Dương ở các tỉnh Nam Kỳ. Viếng thăm các đồn điền trà, cà phê ở Djiring của Toàn quyền Đông Dương.

D.4- Tài liệu về thành phần Hội đồng Tối tưng Hành chánh.

- Tài liệu về Hành chánh Pháp viện tại Đông Dương.

- Tài liệu về tổ chức và hoạt động của Tham Chánh Viện, các qui định của Tham Chánh Viện về tài phán.

- Các cơ quan và cá nhân kiện Chính phủ Toàn quyền và Chính phủ Nam Kỳ.

- Các vụ kiện tụng của các cơ quan Chính phủ và các cá nhân.

D.5- Tài liệu về việc đề nghị và ân thưởng huy chương cho người Âu và người Đông Dương.

D.6- Sắc lệnh của Thủ tướng Pháp về hiệp hội.

- Thành lập, tổ chức, giải tán và hoạt động của các hiệp hội.

- Sổ kiểm soát các hiệp hội.

- Điều lệ Hội Tương tế những người Trung Hoa tại Thái Lan.

- Hoạt động của Hội các nhà báo Nhật tại Sài Gòn.

- Tài liệu về việc đề nghị mở rộng nghĩa địa của người Âu châu và thiết lập nghĩa địa cho người Á châu.

D.7- Tài liệu về tổ chức, quân số vệ binh.

- Danh sách nhân viên các đội vệ binh phục vụ ở các tỉnh Nam Kỳ.

- Báo cáo thanh tra các đội vệ binh.

E. Tổ chức chính quyền địa phương:

E.02- Tiểu dẫn và địa phương chí các tỉnh ở Nam Kỳ.

E.03- Báo cáo về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của các tỉnh.

- Báo cáo thống kê về dân số, nông nghiệp của các tỉnh.

E.1- Biên bản bàn giao giữa các Tỉnh trưởng ở Nam Kỳ.

- Hồ sơ nguyên tắc về việc Chánh Tham biện ủy quyền cho Phó Tham biện.

E.2- Tổ chức hành chánh các tỉnh, các trung tâm hành chánh... ở Nam Kỳ.

E.3- Tổ chức và hoạt động của các Hội đồng hàng tỉnh ở Nam Kỳ.

E.5- E.7- Tổ chức lại các làng ở Nam Kỳ.

- Bầu cử các Chánh, Phó tổng ở Nam Kỳ. Thăng trật cho các hương chức xã.

E.9- Cải tổ thành phố Sài Gòn, Hà Nội và Hải Phòng.

- Tổ chức Khu Sài Gòn - Chợ Lớn, các Thị xã Mỹ Tho, Bạc Liêu.

- Bầu cử Hội đồng thành phố Sài Gòn.
- Biên bản họp Ủy ban Thị xã Vũng Tàu.

F. Chính trị:

F.0- Báo cáo chính trị hàng tháng, hàng quý, năm của các tỉnh ở Nam Kỳ và thành phố Sài Gòn.

- Báo cáo hàng tháng của các Nha, Sở gửi Thống đốc Nam Kỳ.

- Báo cáo hàng tháng của các tỉnh gửi Nha Nội chính.
- Tài liệu về quỹ đặc biệt.

F.1- Quan hệ Pháp - Nhật.

- Công văn trao đổi giữa Thống đốc Nam Kỳ và các Lãnh sự quán Pháp ở các thuộc địa.

- Tài liệu về việc tiếp đón Miên Hoàng.

- Tài liệu về việc tiếp đón Phái đoàn Thái Lan, Phó Thủy sư Đô Đốc Anh Percy Noble và các sĩ quan tùy tùng trên chiến hạm Kent.

- Tài liệu về tiệc khoản đãi Phái đoàn quân sự Thái Lan, các võ quan cao cấp Anh, Đoàn thủy thủ chiến hạm Mỹ.

- Lễ khai mạc y tế Pháp-Nhật.

- Tình trạng những viên chức Tòa Lãnh sự tại Nam Kỳ.

- Thỏa ước thương mại Pháp-Hoa, Pháp-Anh.

- Thỏa ước kinh tế Nhật-Đông Dương...

F.6- Tài liệu về biên giới giữa Nam Kỳ và Campuchia.

- Thống kê các vụ trộm cắp, cướp bóc ở các tỉnh Nam Kỳ

- Báo cáo về các vụ tai nạn, trộm cắp, cướp của ở các tỉnh Nam Kỳ.

- Tài liệu về cuộc đình công của công nhân Hãng Xe điện, biểu tình tổ chức ở Chợ Mới (Long Xuyên) nhân dịp ngày 14/7/1938, ở các tỉnh Nam Kỳ và trong các trường học.

- Báo cáo của các tỉnh về các cuộc biểu tình của cộng sản nhân ngày 1/5/1930.

- Biểu tình của cộng sản ngày 26/10/1930 ở Sài Gòn

- Biểu tình ở nhà lao Vĩnh Long.

- Tài liệu về hoạt động của Đông Dương Cộng sản Đảng.

- Tổ chức kỉ niệm ngày Xô Viết Nghệ Tĩnh.

- Tổ chức kỉ niệm ngày chiến thắng của Cách mạng Tháng Mười Nga 7/11/1940.

- Tài liệu về vụ bắt Hà Huy Tập, Nguyễn An Ninh, Tạ Thu Thâu, Hồ Văn Long (thầy giáo Long).

- Tổ chức ngày giỗ Phan Châu Trinh.

- Tài liệu về hoạt động của cộng sản ở Bà Rịa, Châu Đốc, Long Xuyên, Mỹ Tho, Trà Vinh, Tân An, Vĩnh Long, Vũng Tàu, Sa Đéc. Tìm thấy truyền đơn ở Tân Phú, Chợ Mới (Long Xuyên), Tân Phú Trung (Gia Định), Bạc Liêu, Bến Tre.

- Truyền đơn kỉ niệm Công xã Paris ở Long Xuyên.

- Tìm thấy tờ báo “Lao khổ” ở Châu Đốc.

- Tài liệu về cuộc biểu tình của lính Campuchia ở Vĩnh Long năm 1939.

- Tài liệu về cuộc nổi dậy của lính bản xứ ở Yên Bái năm 1930.

- Tin tức chính trị về các chùa Khmer ở Cần Thơ.
- Tài liệu về việc biểu tình, tuyên truyền chống đóng thuế thân.

- Âm sát các hương quán.

F.7- Báo cáo về tình hình an ninh công cộng ở các tỉnh Nam Kỳ.

- Dịch các bản tin tức ngoại quốc.

- Hoạt động của Hãng Thông tấn xã Pháp.

- Cấm bán các sách không lành mạnh.

- Tổ chức Sở Di trú.

- Hồ sơ nguyên tắc về hồi hương.

- Hồ sơ những người hồi hương, hồi hương của người Pháp bằng tàu Bồ Đào Nha.

- Danh sách người Ấn Độ hồi hương.

- Đơn xin hồi hương của các cá nhân người Âu, người Ấn Độ, Madagascar, Réunion.

- Qui chế, kiểm tra, kê khai, quản lý tài sản của người Do Thái.

- Lưu thông giữa Lào và Nam Kỳ của người Lào và người Á châu.

- Trục xuất người Hoa, người nước ngoài, người bản xứ ra khỏi Nam Kỳ.

- Trục xuất qua Campuchia những người Khmer bất hảo.

- Di cư của người Bắc vào Nam.

- Bầu cử các Bang trưởng người Hoa ở các tỉnh Nam Kỳ.
- Lệ phí cấp thông hành cho ngoại kiều Á châu ở Campuchia.

- Đơn xin cấp thông hành.

- Cấp thông hành cho người Âu ở Nam Kỳ.

F.9- Tài liệu về tôn giáo.

- Tài liệu về hoạt động của đạo Cao Đài ở Tây Ninh và ở các tỉnh Nam Kỳ. Thái độ Pháp chống Cao Đài giáo.

- Báo cáo của tỉnh Tây Ninh về hoạt động của Phạm Công Tắc.

- Tài liệu về hoạt động của Hội kín Thiên Địa Hội, Thiên Địa Nhơn Phật.

- Điều lệ, tổ chức, hoạt động của Hội Tin Lành, Thiên chúa giáo.

- Tuyên truyền thuyết Thần trí ở Sài Gòn và ở các tỉnh Nam Kỳ.

G. Tư pháp:

G.0- Cải tổ tư pháp ở Đông Dương.

- Tổ chức các Tòa Hòa giải Rộng quyền.

- Tổ chức, hoạt động của Hành chánh Pháp viện.

- Dân luật Nam Kỳ.

G.2- Các vụ kiện tụng giữa Chính phủ Toàn quyền và các cơ quan, cá nhân.

G.3- Hoạt động của các Tòa án bản xứ.

G.8- Qui chế tổ chức các đề lao địa phương.

- Bãi bỏ các Đề lao tại các tỉnh.

- Bỏ nhiệm, kỷ luật các Thừa Phát lại. Các Thừa Phát lại xin phục chức.

- Thông tư về chế độ tù nhân chính trị. Chế độ giam giữ thường dân Đức.

- Phúc trình hàng tháng về hoạt động của các đề lao.

- Thanh tra các đề lao.

- Báo cáo lục cá nguyệt về tình trạng chính trị phạm.

- Thống kê tù nhân.

- Danh sách tù nhân chết, trốn và mãn tù ở Côn Đảo do Tòa án Nam Vang xử.

- Xây dựng, sửa chữa, chi phí của Khám Lớn Sài Gòn, Đề lao Côn Đảo, các trại giam tại các tỉnh.

- Nuôi dưỡng, thuốc thang, tiền công của các phạm nhân.

- Các tỉnh xin tội nhân để làm việc.

- Kiểm soát những người bị quản thúc.

- Tăng cường canh giữ các nhà lao.

- Truy tìm tội nhân vượt ngục.

- Hộ tống, chuyên chở tù nhân đi Toulon, Nouméa, Poulou Condore.

- Chở sang Pháp những tội nhân người Âu.

- Chuyển chính trị phạm và tội phạm người Âu ở khám đường Hà Nội vào Đề lao Trung ương Sài Gòn, chính trị phạm ở Bắc Kỳ ra Côn Đảo...

- Chuyển tội nhân Nguyễn An Ninh về Trung ương Khám đường.

- Miễn biệt xứ cho các tội phạm.

- Vấn đề các Ấn kiều bị giam giữ ở các tỉnh, những ngoại kiều Ý và Đức bị giam.

- Hoạt động của Trại Giáo hóa Ông Yếm.

G.9- Phóng thích tội nhân, ân xá tội phạm và các hồ sơ xin đặc xá.

- Trả tự do cho những thường phạm.

H. Công chánh:

H.0- Tổ chức các Sở Công chánh ở Đông Dương.

- Kế hoạch công tác của Khu Công chánh Nam Kỳ và các tỉnh.

- Biên bản họp Ủy ban Công chánh địa phương.

H.1-H.3- Hồ sơ nguyên tắc chuyên chở đường bộ, đường sông và đường biển.

- Tài liệu về việc mở đường, xây dựng, sửa chữa cầu, đường ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Kỳ.

- Xếp hạng các đường.

- Khai thác bến đò, thuế đò.

- Công tác xây cầu chữ Y.

H.6- Phúc trình về sự hoạt động của Khu Thủy nông và Hàng hải Nam Đông Dương.

- Nghị quyết của Hội đồng Khảo cứu về việc dẫn thủy nhập điền.

- Biên bản họp của Ủy ban Nghiên cứu Thủy nông- Sở Thủy nông Khu Tây Nam Kỳ.

- Công tác đại qui mô dẫn thủy nhập điền và đường thủy ở Nam Kỳ.

- Công tác nông nghiệp trị thủy tại vùng xuyên Hậu Giang.

- Tài liệu về việc đào kênh, nạo vét kênh ở các tỉnh Nam Kỳ.

H.7- Tài liệu về việc xây dựng, tu bổ các công sở, công xá, trường học, bệnh viện, trại vệ binh, đình làng, chùa chiền, các chợ ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Kỳ.

H.8- Tài liệu về việc thiết lập các cơ quan cấp nước.

- Cung cấp nước, tiếp tế nước, đào thêm các giếng nước, giá nước.

- Qui định về việc phân phối điện năng.

- Sản xuất điện và tiêu thụ điện, tiết kiệm điện.

I. Mỏ:

I.0- Hồ sơ nguyên tắc về chế độ hầm mỏ ở Đông Dương.

- Nghị định của Toàn quyền Đông Dương cho phép lập chi cuộc hầm mỏ và kỹ nghệ tại Phnom-penh.

- Phúc trình về thanh tra các mỏ và kỹ nghệ tại Nam Kỳ.

I.2- Cho phép khai thác các hầm đá ong, đá xanh, đá đỏ, các hầm sỏi, hầm cát ở các tỉnh Nam Kỳ.

I.3- Nhượng quyền khai thác hầm mỏ tại Thanh Hóa.

I.4- Tài liệu về việc khai thác than bùn tại các tỉnh Nam Kỳ.

I.5- Tài liệu về Hội Nghiên cứu Nước suối Vĩnh Hảo.

I.8- Tài liệu về việc xin bán hóa phẩm đồng hóa với chất nổ.

J. Đường sắt-Vận tải đường bộ và đường hàng không:

J.0- Báo cáo của Tổng Thanh tra Công chánh Đông Dương về việc khai thác các hệ thống đường sắt ở Đông Dương.

J.1- Hoạt động của đường xe lửa Sài Gòn-Mỹ Tho, Sài Gòn-Đà Lạt.

- Các tuyến đường sắt mới tại Campuchia.

- Điều kiện chuyên chở hành khách, hàng hóa và hành lý bằng tàu hỏa Sài Gòn, Hà Nội.

- Liệt kê các cuộc vận tải và tiền thu vào của Sở Hỏa xa.

- Cấp phiếu chuyên chở bằng hỏa xa.

- Giá biểu tàu hỏa.

- Tai nạn tàu hỏa.

- Cảnh sát hỏa xa.

- Cung cấp củi cho Sở Hỏa xa, sửa chữa đầu máy xe lửa.

- Tăng cường an ninh cho đường sắt.

J.7- Khế ước ký với Công ty Xe điện Đông Dương.

- Công tác tu bổ và sửa chữa thiết lộ.

- Dời ga xe lửa Mỹ Tho, Tân An.

- Giảm giá biểu xe đò và xe điện cho người tàn tật.

K. Bưu điện:

K.0- Tổ chức Sở Bưu điện và Điện thoại Campuchia.

- Tài liệu về Hội nghị Bưu chính Washington.

K.2- Tài liệu về việc mở các Bưu cục ở Lào, Campuchia.

Chi phí thiết lập các Bưu cục ở Stung treng và ở Khone.

- Tài liệu về tổ chức nhân sự ngành bưu điện.

- Vận chuyển thư tín.

- Cước phí vận chuyển bưu điện, miễn bưu phí.

- Tem thư.

K.3- K.7- Hệ thống điện thoại ở Nam Kỳ, Nam Trung Kỳ và Campuchia.

- Thiết lập các đường dây điện thoại, điện báo ở Nam Kỳ, Lào và Campuchia.

L. Thương mại - Kỹ nghệ - Du lịch:

L.0- Qui định về thương mại ở Á châu.

- Báo cáo tình hình thương mại ở Nam Kỳ và thống kê xuất, nhập khẩu ở Nam Kỳ.

- Nghị định và Thông tư của Toàn quyền Đông Dương, Thống đốc Nam Kỳ cho phép thành lập, mở rộng, hoặc nhượng lại các cơ sở thương mại và công nghiệp.

- Hội nghị Thương mại của Pháp quốc và hải ngoại.

L.1- Tổ chức lại các Phòng Thương mại ở Đông Dương.

- Báo cáo của Chủ tịch Phòng Thương mại Sài Gòn, Hải Phòng, Hà Nội.

- Sửa đổi lại Sắc lệnh về qui chế Phòng Thương mại Sài Gòn.

- Bầu cử Phòng Thương mại Sài Gòn, bổ nhiệm các thành viên của Phòng Thương mại.

- Hoạt động của Phòng Thương mại Sài Gòn. Biên bản họp Phòng Thương mại Sài Gòn. Báo cáo quyết toán và dự trù ngân sách của Phòng Thương mại Sài Gòn.

- Bầu cử và hoạt động của Tòa án Thương mại Sài Gòn.

- Điều tra về việc áp dụng bộ Luật Thương mại Pháp ở Đông Dương.

L.2- Hoạt động của Ngân hàng Đông Dương, Pháp-Hoa ngân hàng.

- Báo cáo hàng năm của Ngân hàng Java.

- Tài liệu về vấn đề tiền tệ.

L.3- Hồ sơ triển lãm thuộc địa ở Paris, Marseille, Calcutta.

- Hồ sơ triển lãm quốc tế ở Hà Lan, Chicago, Lyon, Roubaix, Luân Đôn.

- Hồ sơ triển lãm các sản phẩm công nghiệp bản xứ ở Marseille.

- Hồ sơ triển lãm nông nghiệp ở Bang Kok.

- Hồ sơ triển lãm cao su ở New York, Luân Đôn, Singapore, Batavia.

- Triển lãm hội họa Trung Hoa, triển lãm nghệ thuật trang trí ở Paris.

- Hồ sơ hội chợ San-Francisco, hội chợ Campuchia.

- Hồ sơ hội chợ ở Hà Nội, Hải Phòng, Hội An, Bandoeng, hội chợ gia súc ở Châu Đốc, chợ phiên Bạc Liêu.

- Báo cáo của Cơ quan Kinh tế Đông Dương về chuyển công tác nghiên cứu ở Bắc Phi.

- Thành lập ở Sài Gòn một Bảo tàng Thương mại và Công nghiệp.

L.4- Báo cáo hàng tháng về tình hình kinh tế ở Nam Kỳ và của các Tỉnh trưởng, các trung tâm hành chính và các tổng ở Nam Kỳ.

- Phúc trình hoạt động của Sở Kinh tế,

- Phúc trình thanh tra của Sở Canh nông Nam Kỳ.

- Thông tin của các tỉnh về việc sản xuất các sản phẩm công nghiệp.

- Các thông tin thương mại. Thông tin để soạn thảo “Niên giám Kinh tế Đông Dương”. Tạp chí ngoại thương.

- Thông tin về công nghiệp sản xuất đường ở Nam Kỳ.

- Hoạt động thương mại ở Manille.

- Ngoại thương của Thái Lan.

L.5- Hoạt động của các Nghiệp đoàn Thương mại và Kỹ nghệ, Nông Lâm Sản, Hội đồng Hợp tác Kinh tế Đông Dương.

L.6-L.7- Tài liệu về các hoạt động thương mại và tiếp tế ở Nam Kỳ.

- Danh sách các công ty của Nhật được khai thác các dịch vụ thương mại ở Nam Kỳ.

- Danh sách các thương nhân ở các tỉnh.

- Hoạt động của các Hợp tác xã tiêu thụ.

- Tổ chức của Ủy ban Vật giá địa phương.

- Báo cáo của các hương chức về giá cả thị trường và tình hình trồng lúa.

- Hoạt động của Sở Trưng trị Mạo hóa.

- Thuế môn bài đối với các nhà buôn Nhật Bản.

L.8- Tổ chức hành chánh, tài chánh và du lịch ở các thuộc địa của Pháp.

- Báo cáo về tình hình du lịch ở Đông Dương.

- Qui định về săn bắn ở Nam Kỳ. Thành lập các khu bảo tồn săn bắn ở các tỉnh Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh.

- Qui định về săn bắn ở Tây Phi thuộc Pháp để áp dụng ở Đông Dương.

- Hoạt động của các Hội Thể thao các tỉnh, các cuộc đua thể thao.

M. Khai thác thuộc địa - Kỹ nghệ - Du Lịch:

M.1- Tài liệu về tổ chức Nha Thanh tra Lao động.

- Luật về nữ công nhân.

- Tuyển mộ nhân công.

- Sổ đăng ký các khế ước về nhân công giữa người Âu hoặc người đồng hóa với dân bản xứ hoặc ngoại kiều Á châu.

- Báo cáo, biên bản các cuộc viếng thăm đồn điền của Thanh tra Lao động.

M.2- Chế độ điền thổ ở Nam Kỳ.

- Nghiên cứu vấn đề điền địa tại các tỉnh.

- Phúc trình về tình hình điền địa ở Nam Kỳ.

- Hoạt động của các cơ quan địa chính các tỉnh.
- Hồ sơ bán đấu giá đất công sản. Bảng kê đặc nhượng công sản khai thác.
- Khai thác ruộng đất của các hãng Pháp và của người Pháp.

- Điều tra, khiếu nại về điền thổ.

- Cầm cố bất động sản.

M.3- Cải tổ Sở Địa chính, các Phòng Điền thổ .

- Bảng danh sách các trắc địa viên.

- Chỉ thị về việc bảo tồn tài liệu địa chính.

- Hoạt động của Sở Địa chính Nam Kỳ. Lập sổ bộ địa chính của Sài Gòn và các tỉnh Nam Kỳ.

M.4-M.9- Trưng dụng, đặc nhượng đất đai công sản ở Nam Kỳ. Qui định về mượn công điền.

- Hoạt động của Công ty Bất Động sản Đông Dương.

- Tài liệu về việc khai khẩn ruộng đất.

N. Nông - Lâm nghiệp:

N.0- Chương trình hoạt động, báo cáo hàng tháng của Sở Canh nông, Trường Canh nông Bến Cát, Trại nuôi tằm Tân Châu.

N.1- Tài liệu về việc thành lập, tổ chức, hoạt động của Phòng Canh nông Nam Kỳ. Ngân sách của Phòng Canh nông Nam Kỳ.

- Bản tin hàng tháng của Phòng Canh nông.

- Biên bản họp của Phòng Tư vấn Hỗn hợp Thương mại và Canh nông Campuchia.

- Thành lập Nghiệp đoàn những người trồng tía Âu châu ở Nam Kỳ.

N.2- Biên bản thanh tra các đồn điền.

N.3- Hoạt động của Trường Nông Lâm Bến Cát, Trường Nông nghiệp Cần Thơ, Trường Nông súc Vĩnh Châu (Bạc Liêu), Trường Canh nông súc Bình Thủy (Long Xuyên), Trường Canh nông súc Sóc Trăng, Trà Vinh.

N.4- Bảng kê diện tích trồng trọt ở các tỉnh.

- Bảng thống kê tình hình trồng trọt của người Âu ở các tỉnh Nam Kỳ.

- Tình hình trồng lúa và xuất khẩu gạo ở các tỉnh Nam Kỳ.

- Trồng thử nghiệm ngô Mê-hi-cô.

- Tài liệu về việc trồng mía, sản xuất đường ở Nam Kỳ.

- Qui chế sản xuất cà phê. Tình hình trồng trà, cà phê, tiêu, đậu phộng...

N.5- Thông tin về các đồn điền cao su. Thống kê trồng cây cao su ở Nam Kỳ

- Trồng thuốc lá, gai, bông vải ở Nam Kỳ.

N.6- Hồ sơ nguyên tắc về tín dụng nông nghiệp ở Nam Kỳ.

- Báo cáo của thanh tra thuộc địa về việc sử dụng nông tín tại Đông Dương.

- Tổ chức, hoạt động của Hội đồng Quản trị Đông Dương Nông tín, các Ngân hàng Canh nông, Nông tín Cuộc và Quỹ Nông tín. Thanh tra các quỹ Nông tín của các tỉnh.

- Bảng kê các nông dân Pháp hay những người có quốc tịch Pháp có đồn điền ở các tỉnh Nam Kỳ để Nông tín Cục Pháp cho vay.

- Hoạt động của các Hội Tương tế Nông tín tại các tỉnh.

- Hội nghị quốc tế về tín dụng nông nghiệp.

- Hoạt động của các Hiệp hội Canh nông.

N.7- Tổ chức Sở Thú y.

- Danh sách nhân viên Sở Thú y. Đào tạo cán bộ thú y Pháp tại Đông Dương.

- Chương trình hoạt động của Sở Thú y.

- Báo cáo tổng quát về tình hình chăn nuôi.

- Tài liệu về việc kiểm soát, buôn bán, buôn lậu, vận chuyển gia súc Campuchia ở Nam Kỳ.

- Tài liệu về việc xuất khẩu heo, bò sang Hồng Kông.

- Hội chợ gia súc ở Campuchia, Nam Kỳ, Trung Kỳ.

N.8- Bệnh dịch gia súc.

N.9- Thành lập các trại Thủy lâm, các đồn thủy lâm.

- Báo cáo hoạt động của Sở Thủy lâm.

- Quy chế thương mại, chuyên chở và sử dụng gỗ trên địa bàn Đông Dương.

- Tài liệu về khai thác lâm sản.

O. Giao thông đường thủy:

O.0- Ban hành các Luật, Sắc lệnh, Nghị định về hàng hải.

- Qui định về tàu chở hàng và tàu chở khách.

- Áp dụng ở Đông Dương Thỏa ước Thương mại và Hàng hải Pháp-Nhật.

- Biên bản họp Ủy ban Giám sát tàu thủy và máy thủy.

O.1- Đăng kiểm hàng hải.

- Hồ sơ nguyên tắc về lưu thông đường sông ở Đông Dương.

- Qui định về giao thông đường thủy ở các tỉnh.

- Kiểm soát hàng hải. Thể lệ về tàu chạy sông.

- Qui chế phá hủy hay đổi chủ các tàu, bè trên sông.

O.2- Qui định về cảnh sát đường sông, biển ở Đông Dương.

- Cảnh sát tàu thuyền. Kiểm soát các chủ tàu thuyền.

O.3 - Tổ chức Sở Hoa tiêu Sông Sài Gòn.

- Biên bản các buổi họp của Ủy ban Quản trị Hoa tiêu.

- Giấy phép hoạt động của các tàu thuyền.

- Tài liệu về tai nạn, đắm tàu, thuyền. Hồi hương những người bản xứ bị đắm tàu.

O.4- Tài liệu về việc mở rộng Thương cảng Sài Gòn.

- Hồ sơ các phiên họp Hội đồng Quản trị Thương cảng Sài Gòn. Ngân sách và tài chánh của Thương cảng Sài Gòn.

- Thống kê các tàu Pháp và tàu ngoại quốc ở Thương cảng Sài Gòn.

- Xây dựng, di chuyển, hủy bỏ các bến tàu.

O.6- Tình hình vận chuyển thương thuyền hàng ngày tại Thương cảng Sài Gòn.

- Vận chuyển hàng hóa sang Lào.

- Cho phép bán, thuê mướn, hủy tàu thuyền.

- Nhập tịch Pháp cho các tàu, thuyền, sà lan.

- Tài liệu về các đường biển Sài Gòn - Manille, Sài Gòn - Singapore, Sài Gòn - Poulo Condore.

O.8- Cho phép các công ty khai thác chuyên chở bằng đường thủy.

O.9- Ban hành ở thuộc địa Luật ngày 1/3/1888 về nghề đánh bắt cá.

- Qui định về đánh, bắt cá ở Đông Dương.

- Cung cấp thông tin về nghề đánh bắt hải sản cho Toàn quyền Đông Dương.

P. Hải quân:

- Hoạt động của Hải quân Pháp tại Đông Dương.

Q. Quân sự:

Q.0- Báo cáo hàng tháng của các đồn Hiến binh ở Sài Gòn.

Q.1- Giới hạn khu quân sự vùng Vũng Tàu.

- Dùng quân lực để tái lập trật tự ở Nam Kỳ.

Q.2- Tổ chức phòng thủ Đông Dương.

- Tổ chức quốc gia lúc có chiến tranh.

- Kế hoạch tăng cường phòng thủ những con đường địa phương, các cửa biển.

- Tài liệu về phòng thủ thụ động.

- Trưng dụng nhân lực, xe cộ, ngựa... cho việc phòng thủ quốc gia.

- Động viên kinh tế và kỹ nghệ trong thời kỳ chiến tranh.

Q.3- Tàu chiến Mỹ ghé các bến ở Đông Dương.

- Tàu chiến Anh, Thái Lan ghé Sài Gòn.

Q.4- Tổ chức và cải tổ các đội quân bản xứ ở Nam Kỳ.

- Tổ chức vệ binh, tuyển mộ vệ binh.

- Thành lập Thủy quân Nam Kỳ.

- Bãi bỏ quân đội đồn trú người Âu ở Châu Đốc, Tây Ninh...

Q.5- Ngân khoản của quân đội.

- Phụ cấp và trợ cấp cho các gia đình binh lính. Cải thiện lương bổng và phụ cấp cho nhân viên quân chính.

- Trợ cấp cho gia đình binh lính động viên sang Pháp trong chiến tranh 1914-1918.

- Danh sách chiến binh Việt Nam và Campuchia chết trong chiến tranh 1914-1918.

- Phúc trình hoạt động của Ủy ban Thuộc địa về Cựu Chiến binh.

Q.6- Tài liệu về công tác quân y và hoạt động của Bệnh viện quân sự ở Sài Gòn.

Q.7- Tài liệu về xây dựng, sửa chữa, mở rộng và tổ chức các doanh trại ở Sài Gòn-Chợ Lớn và các tỉnh Nam Kỳ.

- Tình hình nhà ở của các sĩ quan bản xứ ở Sài Gòn.

- Tình hình vũ khí, đạn dược của các tỉnh. Thanh tra vũ khí, đạn dược ở các đồn bót ở Nam Kỳ.

- Qui định về buôn bán vũ khí ở Nam Kỳ.

Q.8- Hoạt động của các Tòa án binh.

Q.9- Dự thảo qui định tuyển mộ lính ở Nam Kỳ.

- Thông tư về nguyên tắc tuyển mộ binh lính Đông Dương để biệt phái đi tiếp viện.

- Tài liệu về tuyển mộ binh lính người Âu, người Việt.

- Phiếu quân bạ của nhân viên người Âu.

- Quân dự bị bản xứ ở các tỉnh.

- Tình hình quân nhân bản xứ phục vụ ngoài Đông Dương.

R. Giáo dục - Khoa học và Nghệ thuật:

R.0- Tổ chức Học chính và Y tế Đông Dương.

- Qui chế tổng quát về giáo dục.

- Bảng thống kê tình hình giáo dục ở các tỉnh.

- Phúc trình về việc mở mang nền giáo dục bình dân ở Nam Kỳ.

- Chương trình giáo dục bản xứ.

- Báo cáo thanh tra các trường ở Nam Kỳ của Hội đồng Giáo dục Đông Dương.

- Báo cáo hoạt động hàng tháng của các trường ở các tiểu khu.

- Thông tư về việc thống nhất ngày nghỉ hè trên toàn cõi Đông Dương.

- Chế độ nghỉ hè của các trường công ở Nam Kỳ.

- Đăng ký mua các ấn phẩm, tạp chí giáo dục Đông Dương.

R.1- Tổ chức, ngân sách của Trường Y Hà Nội.

- Các kỳ thi tuyển vào các trường Đại học.

R.2- Cải tổ nền giáo dục trung học ở Đông Dương.

- Tìm biện pháp để bảo đảm việc giáo dục bổ túc ở Nam Kỳ.

- Thành lập các trường tiểu học cho người bản xứ và người Âu ở Bến Tre, Trảng Bàng, Vũng Tàu, Côn Đảo, Cù Lao Rồng.

- Hoạt động của các trường tiểu học và trung học ở Nam Kỳ: Trường Tiểu học Pétrus Ký, Trường Nữ trung học Gia Long, Trường Trung học Chasseloup- Laubat, Trường Trung học Paul Bert tại Hà Nội.

- Mở lại trường sư phạm và cấp học bổng cho các thí sinh trúng tuyển.

- Cấp học bổng và trợ cấp cho học sinh.

- Hoạt động của các trường tư thục.

R.3- Các kỳ thi kiểm tra và thi cấp bằng.

- Tài liệu về các kỳ thi cấp học bổng cho học sinh.

- Trao tặng phần thưởng cho học sinh các trường.

R.5- Hồ sơ các kỳ thi ngôn ngữ Đông phương.

- Mở các trường dạy nghề tại các tỉnh.

- Thành lập và hoạt động của các trường dạy nghề: Trường Công chức Đông Dương, Trường Cao đẳng Thương mại Sài Gòn, Trường Thú y Hà Nội, Trường dạy nghề Sài Gòn, Trường Cao đẳng Mỹ nghệ Hà Nội, Trường Cao đẳng Công chánh Hà Nội, Trường Mỹ nghệ Thực hành Gia Định, Trường Kỹ nghệ Gia Định, Trường Cơ khí Á châu, Trường dạy nghề dệt ở Tân Châu...

R.6- Xây kho cho Bảo tàng Blanchard de la Brosse.

- Hoạt động của Nhà hát Thành phố Sài Gòn.

- Hồ sơ các kỳ thi hàng năm chọn tác phẩm văn chương viết bằng chữ quốc ngữ.

- Điều tra các di tích lịch sử ở Nam Kỳ.

- Triển lãm lịch sử tại Nam Vang, Đà Lạt.

- Tài liệu về các cuộc kinh lý về khảo sát đồ cổ ở Mỹ Tho, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Châu Đốc, Gò Công, Long Xuyên, Tây Ninh.

R.7- Chương trình vẽ bản đồ của Sở Địa dư. Hoạt động của Sở Địa dư.

R.8- Hoạt động của Trạm Quan sát Phú Liễn.

- Bảng kê quan sát hàng tháng, hàng tuần của các Trạm Khí tượng Thủy văn các tỉnh.

S. Các cơ sở y tế và cứu tế xã hội:

S.0- Tổ chức các Sở Y tế ở Đông Dương.

- Tổ chức Sở Y tế Nam Kỳ. Thiết lập các Trạm Y tế ở các tỉnh Nam Kỳ.

- Thể lệ cứu trợ y tế tại Ma Rốc.
- Phúc trình hoạt động của Sở Y tế Nam Kỳ.
- Báo cáo về tình hình y tế ở TP. Sài Gòn và các tỉnh.
- Biên bản các cuộc họp của Ủy ban Y tế thành phố Sài Gòn và các tỉnh.
- Qui chế bào chế, xuất, nhập cảng dược phẩm.
- Danh mục thuốc nhập khẩu của Nhật.
- Lập kho thuốc, cung cấp, mua, bán thuốc, thanh tra việc cấp thuốc cho bệnh nhân.
- Danh sách các bác sĩ, phẫu thuật viên, nha sĩ, y sĩ, bào chế và nữ hộ sinh hành nghề tại Nam Kỳ.

S.1- Khế ước, đấu thầu cung cấp vật dụng, thực phẩm, thiết bị y tế cho các bệnh viện.

- Tổ chức lại Bệnh viện Grall.

- Hoạt động của Bệnh viện bản xứ Nam Kỳ ở Chợ Lớn, Bệnh viện Grall, Bệnh viện Lalung Bonnaire, Bệnh viện Drouhet, Bệnh viện Chợ Quán, Bảo sanh bản xứ Nam Kỳ .

- Thiết lập và hoạt động của các bệnh viện, các trạm y tế ở các tỉnh Nam Kỳ.

- Hoạt động của Trại phong Cù lao Rồng, Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa.

S.4- Báo cáo tình hình bệnh dịch của Sở Y tế.

- Tài liệu về bệnh dịch hạch, bệnh dịch tả, bệnh đậu mùa, bệnh tê phù ở các tỉnh Nam Kỳ.

- Lập một ủy ban nghiên cứu về phòng bệnh và cách chữa bệnh hủ ở Nam Kỳ. Lập làng hủ tại đảo Mai Đàm ở Cần Thơ.

S.5- Hoạt động của Trường Y tá Đông Dương ở Nam Kỳ, Trường Y Chợ Lớn, Chợ Quán, Trường Y tế Thực hành Bản xứ, Trường Nữ hộ sinh Nam Kỳ, Trường Nữ hộ sinh Hà Nội, Trường Y tá thực hành, Trường Y tá tại Huế và Đà Nẵng.

- Hoạt động của Hội Ái hữu Nha sĩ Việt-Hoa ở Nam Kỳ, Hội Y sĩ tư ở Sài Gòn.

- Hoạt động của Viện Pasteur Sài Gòn.

S.6- Hoạt động của Trại Cô nhi Thủ Đức, Hội Bảo vệ Cô nhi tại Nam Kỳ.

- Cứu trợ trẻ mồ côi trong chiến tranh.

- Trợ cấp cho các nạn nhân bị lũ lụt tại tỉnh Cần Thơ của Hội đồng Thành phố Carency.

S.8- Báo cáo năm về tình hình các tiệm cầm đồ ở Nam Kỳ.

- Danh sách các tiệm cầm đồ ở các tỉnh. Khế ước khai thác các tiệm cầm đồ.

S.9- Biện pháp y tế đối với các tàu đến từ Hồng Kông bị nhiễm bệnh dịch hạch.

T. Tài chánh:

T.0- Các Nghị định, Thông tư, Chỉ thị về tài chánh, ngân sách, ngân khố, thuế vụ.

- Hồ sơ nguyên tắc về kế toán.

- Tài liệu về việc dự trù, thực thi, quyết toán ngân sách Đông Dương, ngân sách Nam Kỳ và ngân sách các tỉnh, thành

phố, thị xã ở Nam Kỳ, ngân sách Thương cảng Sài Gòn-Chợ Lớn.

- Thành lập Sở Thuế trực thu và Phòng Thuế trực thu bên cạnh chính quyền địa phương.

- Qui chế quốc khố. Quốc trái Đông Dương ngắn hạn.

- Hoạt động của các ngân khố.

- Liên lạc giữa chính quyền địa phương và Nha Kiểm soát Tài chánh. Hoạt động của Nha Kiểm soát Tài chánh.

- Báo cáo tình hình tài chánh hàng năm, hàng tháng.

T.1- Danh bộ thuế trực thu của Sài Gòn-Chợ Lớn và các tỉnh.

- Báo cáo tình hình thu thuế và thuế lợi tức, thuế lương bổng.

- Thuế môn bài.

- Sổ theo dõi thuế thân của nhân viên người Âu, người Đông Dương và ngoại kiều Á châu.

- Báo cáo về việc làm xâu ở các tỉnh. Làm xâu của công nhân đường sắt Sài Gòn - Mỹ Tho.

- Bảng kê tiền thuế ở các tỉnh.

- Sổ theo dõi thuế điền địa, ấn định thuế điền địa của từng vùng, sửa đổi biểu thuế ruộng đất.

T.2- Thuế ghe thuyền, thuế xe cộ, thuế trâu bò. Sửa đổi biểu thuế ghe thuyền.

T.3- Lệnh thu ngân, kiểm soát lệnh thu ngân.

T.4- Tài liệu về việc phê chuẩn các khế ước đấu thầu cung cấp vật dụng, văn phòng phẩm cho các cơ quan và các tỉnh.

T.5- Chế độ lương bổng, phụ cấp của công chức người Âu, người Ấn Độ, người Đông Dương.

- Tính lương bằng tiền Đông Dương cho công chức người Pháp.

- Bảng đối chiếu lương giữa đồng quan và đồng bạc của các viên chức người Âu làm việc tại Đông Dương.

- Danh sách lương nhân viên các cơ quan. Thanh toán lương, phụ cấp cho nhân viên.

- Quỹ hưu bổng liên thuộc địa.

- Đóng tiền hưu liêm, hoàn tiền hưu bổng.

T.7- Kiểm kê tài sản của các cơ quan, bệnh viện, trường học.

- Tài liệu về động sản và bất động sản của các tỉnh Nam Kỳ.

T.9- Thuế trước bạ.

U. Thương chánh - Thuế gián thu:

U.1- Biểu thuế quan của Thái Lan.

U.3-U.6- Thuế rượu. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, giá rượu trắng, rượu ngoại, á phiện, muối, thuốc lá.

V. Lưu trữ và Thư viện:

V.0- Tổ chức cơ quan Văn khố và Thư viện ở Đông Dương và Nam Kỳ.

V.2- Thu thập, chỉnh lý, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ của các cơ quan và các tỉnh Nam Kỳ.

V.4- Hoạt động của Thư viện lưu động ở Nam Kỳ.

V.5- Hồ sơ nguyên tắc về nạp bản.

- Sổ theo dõi nạp bản các tác phẩm văn học.

V.8- Tài liệu về việc đặt mua báo, ấn phẩm của các tỉnh.

V.9- Tài liệu về việc đóng sách, báo.

PHÒNG HỘI ĐỒNG TƯ MẬT NAM KỲ

- **Số lượng tài liệu:** 60,5 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1864-1932
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy, có một số bản đồ, bản vẽ).
- **Tình trạng vật lý:** phần lớn tài liệu bị lão hóa, ố, giòn, rách, mục, chữ mờ.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục hồ sơ, thẻ tạm (30,5 mét).

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG:

Ngày 10 tháng 1 năm 1863, Tổng thống Pháp ban hành Sắc lệnh về tổ chức hành chính và tài chính ở Nam Kỳ. Theo Sắc lệnh này thì Thống đốc Nam Kỳ có một Hội đồng Tư vấn (Conseil Consultatif) phụ tá. Thành phần của Hội đồng này được ấn định bằng Nghị định của Bộ Hải quân và Thuộc địa.

Ngày 12/1/1864, Thống đốc Nam Kỳ ra Nghị định ấn định thành phần tạm thời của Hội đồng Tư vấn Nam Kỳ⁽¹⁾.

Ngày 21/8/1869, Hoàng đế Pháp Napoléon ký Sắc lệnh thành lập Hội đồng Tư mật Nam Kỳ⁽²⁾. Đây là một tổ chức cai trị cao cấp, có tính chất tư vấn của Pháp ở Nam Kỳ.

Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch và các ủy viên. Chủ tịch Hội đồng là Thống đốc Nam Kỳ. Chủ tịch đầu tiên của Hội đồng là Thống đốc Ohier.

(1) *Bulletin Officiel de la Cochinchine Française, année 1864, pages 16 – 17*

(2) *Répertoire législative de la Cochinchine, année 1889, pages 667 – 885*

Chức năng của Hội đồng được quy định giống như chức năng của Hội đồng Tư mật ở Quần đảo Antilles thuộc Pháp tại các Dự của Triều đình Pháp ngày 09/02/1827 và ngày 22/8/1833⁽¹⁾.

Những văn bản liên quan đến sự thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và quy chế làm việc của Hội đồng Tư mật Nam Kỳ là:

- Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ngày 14/10/1874⁽²⁾.
- Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ngày 22/01/1887⁽³⁾.
- Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ngày 22/6/1887⁽⁴⁾.
- Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ngày 19/11/1887⁽⁵⁾.
- Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ngày 16/7/1888 (Với Sắc lệnh này thì Chủ tịch Hội đồng Tư mật Nam Kỳ là Toàn quyền Đông Dương (Gouverneur général de L'Indochine)⁽⁶⁾.
- Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ngày 26/8/1889⁽⁷⁾.
- Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ngày 27/11/1889⁽⁸⁾.
- Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ngày 11/9/1901⁽⁹⁾.
- Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ngày 4/9/1905⁽¹⁰⁾.

(1) *Répertoire législatif de la Cochinchine, année 1889, pages 667 – 885*

(2) *Répertoire législatif de la Cochinchine, année 1889, pages 667 – 885*

(3) *Répertoire législatif de la Cochinchine, année 1889, pages 667 – 885*

(4) *Répertoire législatif de la Cochinchine, année 1889, pages 667 – 885*

(5) *Répertoire législatif de la Cochinchine, année 1889, pages 667 – 885*

(6) *Bulletin Officiel de la Cochinchine, année 1888, pages 459 – 461*

(7) *Bulletin Officiel de la Cochinchine, année 1888, pages 459 – 461*

(8) *Bulletin Officiel de la Cochinchine, année 1890, pages 43 – 44*

(9) *Bulletin Officiel de l'Indochine, année 1902: série Cochinchine-Cambodge, pages 35 – 36*

(10) *Bulletin Officiel de l'Indochine, année 1906: série Cochinchine-Cambodge, pages 147–149*

- Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ngày 8/9/1910⁽¹⁾.

Ngày 20/10/1911, Tổng thống Pháp đã ký Sắc lệnh quy định chức năng và quyền hạn của Thống đốc Nam Kỳ⁽²⁾. Theo Sắc lệnh này, Thống đốc có Hội đồng Tư mật Nam Kỳ phụ tá.

*** Thành phần của Hội đồng Tư mật Nam Kỳ gồm:**

Chủ tịch Hội đồng là Thống đốc Nam Kỳ.

Các ủy viên gồm:

- Giám đốc phụ trách các phòng thuộc Phủ Thống đốc Nam Kỳ (Directeur des bureaux du Gouvernement de la Cochinchine);

- Tổng chỉ huy quân đội Pháp tại Nam Kỳ (trong trường hợp vắng mặt sẽ được thay bằng một viên sĩ quan cao cấp do Tổng chỉ huy tối cao quân đội Pháp tại Đông Dương chỉ định);

- Quan Biện lý Pháp tại Sài Gòn;

- Giám đốc Sở Công chính (Chef du Service des Travaux publics);

- Hai ủy viên người Pháp và 2 ủy viên người bản xứ có nhiệm kỳ 2 năm do Thống đốc đề cử và được Toàn quyền Đông Dương bổ nhiệm bằng sắc lệnh;

- Chủ sự Văn phòng Thống đốc Nam Kỳ làm thư ký Hội đồng;

- Hai ủy viên dự khuyết người Pháp và hai ủy viên dự khuyết người bản xứ.

(1) *Bulletin Officiel de l'Indochine, année 1910: série Cochinchine-Cambodge, pages 1.171 – 1.173.*

(2) *Bulletin administratif de la Cochinchine, année 1911, pages 3208 – 3210*

Các viên chức cao cấp: Chánh Thanh tra Thuộc địa, Trưởng Phái bộ truyền giáo, Giám đốc Kiểm soát Tài chính được quyền tham dự tất cả các phiên họp của Hội đồng. Và Thống đốc có quyền triệu tập giám đốc các nha, sở dân sự, quân sự tham dự các phiên họp khi bàn thảo những vấn đề có liên quan đến những nhân vật đó.

*** Chức năng của Hội đồng Tư mật được quy định lại như sau:**

- Góp ý kiến v/v lập ngân sách và quyết toán.
- Góp ý kiến về vấn đề thuế khóa.
- Quy định các khu vực hành chính.
- Xem xét các vụ chuyển nhượng tạm thời hoặc vĩnh viễn đối với công sản hoặc tư sản.
- Góp ý kiến đối với việc mở các khế ước hoặc đấu thầu cung cấp vật dụng trị giá từ 1.500 francs trở lên.
- Trưng dụng và thu mua bất động sản.

Ngày 03/7/1913, Tổng thống Pháp lại ra Sắc lệnh v/v thay đổi thành phần Hội đồng Tư mật⁽¹⁾. Theo đó, viên Tổng Biện lý - Giám đốc Sở Tư pháp Đông Dương sẽ lại thay thế cho viên Biện lý Pháp tại Sài Gòn.

Hội đồng Tư mật Nam Kỳ tồn tại và hoạt động cho đến năm 1946, khi Cao ủy Pháp (Haut-Commissaire de France) tại Đông Dương ra Sắc lệnh ngày 18/7/1946 cho tạm ngưng hoạt động đối với các Hội đồng Tư mật và Hội đồng Bảo hộ tại Đông

(1) *Bulletin Officiel de l'Indochine, année 1913: série Cochinchine-Cambodge, pages 770 – 772*

Dương⁽¹⁾. Kể từ đây, những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của các hội đồng này sẽ do Cao ủy Pháp trực tiếp quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Biện lý hoặc Biện lý Pháp đại diện cho Tổng Biện lý.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Một phần tài liệu của phòng Hội đồng Tư mật Nam Kỳ đã được xác định nội dung. Thành phần chủ yếu của phòng bao gồm:

- Các sổ ghi biên bản họp Hội đồng Tư mật Nam Kỳ.
- Hồ sơ các cuộc họp Hội đồng Tư mật Nam Kỳ.
- Tài liệu về việc chuyển nhượng, mua bán, thuê bất động sản.
- Tài liệu về xây dựng, sửa chữa các công trình bệnh viện, trụ sở các cơ quan...
- Tài liệu về khai thác nước uống ở Sài Gòn, Tây Ninh.
- Tài liệu về ngân sách địa phương Nam Kỳ và ngân sách các tỉnh ở Nam Kỳ.
- Các kế ước cung cấp vật liệu, hóa chất, dụng cụ văn phòng, lúa gạo, củi, dầu dừa, cá khô, trà...
- Các điều kiện sách liên quan đến việc đấu thầu cung cấp sữa, thực phẩm cho các bệnh viện...

(1) *Journal Officiel de la Fédération indochinoise, année 1946, page 519*

PHÔNG HỘI ĐỒNG THUỘC ĐỊA NAM KỲ

- **Số lượng tài liệu:** 09 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1880 – 1926.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** phần lớn tài liệu bị lão hóa, ố, giòn, rách, mục, chữ mờ.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục hồ sơ, thẻ tạm xen lẫn với mục lục, thẻ của các phong: Phủ Thống đốc Nam Kỳ, Hội đồng Tư mật Nam Kỳ, Tòa Hòa giải Rộng quyền Tây Ninh, Sở Thương chánh Nam Kỳ và các phong tài liệu của các tỉnh Nam Kỳ thời kỳ thuộc Pháp.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÔNG:

Ngày 8/02/1880, Tổng thống Pháp Jules Grévy đã ký Sắc lệnh thành lập Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ⁽¹⁾.

*** Thành phần của Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ bao gồm:**

- 6 thành viên là công dân Pháp hoặc mang quốc tịch Pháp.
- 6 thành viên người gốc Á mang quốc tịch Pháp.
- 2 thành viên thuộc ngạch dân sự của Hội đồng Tư mật Nam Kỳ được bổ nhiệm bằng sắc lệnh.
- 2 thành viên là đại biểu của Phòng Thương mại.

(1) *Répertoire législatif de la Cochinchine, année 1889, pages 602 – 607*

Nhiệm kỳ của các thành viên này là 4 năm và cứ 2 năm một lần sẽ tổ chức bầu cử bán phần Hội đồng.

Các khu vực và thể lệ bầu cử các thành viên của Hội đồng sẽ được thông qua tại Hội đồng Tư mật bằng nghị định của Thống đốc Nam Kỳ .

*** Về quy chế làm việc:**

Chủ tịch Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ là thành viên của Hội đồng, được bổ nhiệm bằng nghị định của Thống đốc; thư ký sẽ do Hội đồng chỉ định.

Hội đồng họp mỗi năm một kỳ họp thường lệ theo sự triệu tập của Thống đốc. Phiên họp kéo dài không quá 20 ngày. Tuy nhiên Thống đốc có thể gia hạn bằng một nghị định được thông qua tại Hội đồng Tư mật.

Thống đốc cũng có thể cho triệu tập phiên họp bất thường bằng một nghị định được thông qua tại Hội đồng Tư mật và ấn định thời hạn cũng như nội dung của phiên họp này.

Nghị quyết của Hội đồng chỉ có giá trị khi được hơn ½ số thành viên của Hội đồng biểu quyết. Nghị quyết được viết bằng tiếng Pháp và sau đó dịch ra tiếng Việt.

Hội đồng chỉ được kiến nghị lên Bộ Hải quân và Thuộc địa thông qua Thống đốc.

*** Chức năng của Hội đồng:**

Hội đồng được thảo luận về các vấn đề:

- Mua, bán và trao đổi các động sản và bất động sản trong xứ không thuộc quyền sở hữu của các công sở.

- Thay đổi người và quyền sử dụng những tài sản không thuộc về các công sở.

- Chế độ quản lý tài sản trong xứ.
- Các khế ước cho, cầm cố, cho thuê tài sản lâu dài.
- Các vụ giao dịch tài sản liên quan đến lợi ích của xứ thuộc địa.

- Chấp nhận hay từ chối tiếp nhận những tài sản không phải là bất động sản, được hiến tặng hoặc di tặng cho Nhà nước mà những tài sản này không bị kiện tụng.

- Quản lý, quy hoạch đường sá.

- Giao các công trình công ích cho các hội đoàn, công ty hoặc các cá nhân thực hiện.

- Phần đóng góp của xứ vào chi phí của Nhà nước trong việc xây dựng các công trình công cộng.

- Lập các dự án, kế hoạch xây dựng các công trình được thực hiện bằng ngân quỹ của xứ.

- Bảo vệ các động sản và bất động sản của xứ.

Ngoài ra, Hội đồng còn thảo luận đến các vấn đề thuế khóa.

*** Nghị quyết của Hội đồng:**

Hội đồng được ra nghị quyết về các vấn đề liên quan đến ngân quỹ và tài chính; đồng ý hay từ chối tiếp nhận những tài sản hiến tặng hoặc di tặng cho Nhà nước; cơ sở và quy định tính thuế, thu thuế; chi phí dành cho các công việc: tố tụng, thờ tự, lương bổng nhân viên và vật liệu chi dụng của Ban Thư ký Phủ Thống đốc Nam Kỳ, chi phí cho giáo dục, cho các nhà tù; mua, bán và trao đổi tài sản của các công sở trong xứ.

Các nghị quyết của Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ sẽ được chuẩn y bằng sắc lệnh của Tổng thống Pháp hoặc bằng nghị

định của Thống đốc Nam Kỳ tại Hội đồng Tư mật Nam Kỳ, tùy theo từng vấn đề mà nghị quyết đó đề cập đến.

*** Hội đồng được đưa ra ý kiến:**

- Về các biểu phí thương chính trong xứ.

- Về các đề nghị thay đổi địa giới hành chính đối với các tỉnh, tổng, xã và ấn định các tỉnh lỵ.

*** Việc biểu quyết ngân sách của Hội đồng:**

Ngân sách của xứ được biểu quyết tại Hội đồng Thuộc địa và được Thống đốc Nam Kỳ ra nghị định tại Hội đồng Tư mật Nam Kỳ.

Thành phần, chức năng, nhiệm vụ và qui chế làm việc của Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ được sửa đổi nhiều lần qua các văn bản:

- Sắc lệnh ngày 12/3/1881 của Tổng thống Pháp⁽¹⁾.

- Sắc lệnh ngày 06/10/1887 của Tổng thống Pháp⁽²⁾.

- Sắc lệnh ngày 28/9/1888 của Tổng thống Pháp⁽³⁾.

- Sắc lệnh ngày 02/4/1910 của Tổng thống Pháp⁽⁴⁾.

Ngày 03/11/1910, Tổng thống Pháp ra Sắc lệnh thành lập một Ủy ban Thường trực của Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ⁽⁵⁾. Ủy ban này sẽ được bầu hàng năm vào cuối mỗi phiên họp thường lệ.

(1) *Journal Officiel de la Cochinchine, année 1881, pages 261*

(2) *Journal Officiel de la Cochinchine, année 1887, pages 1073*

(3) *Journal Officiel de la Cochinchine, année 1888, pages 946*

(4) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1910, pages 1106 – 1107*

(5) *Journal Officiel de l'Indochine Française, année 1911, pages 102 – 103*

Thành phần của Ủy ban này gồm: ít nhất là 3 người và nhiều nhất là 5 người, trong đó có 1 thành viên là người bản xứ. Chủ tịch của Ủy ban là người nhiều tuổi nhất trong Ủy ban và Thư ký sẽ được bầu tại kỳ họp.

Nghị quyết của Ủy ban chỉ được thông qua khi được đa số thành viên có mặt ủng hộ. Ủy ban sẽ họp theo lệnh triệu tập của Thống đốc. Tại phiên khai mạc kỳ họp thường lệ của Hội đồng Thuộc địa, Ủy ban sẽ trình bày bản báo cáo tổng hợp những vấn đề đã thực hiện và đưa ra những kiến nghị.

Sau đó, Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ còn được cải tổ nhiều lần qua các văn bản:

- Sắc lệnh ngày 09/8/1922 của Tổng thống Pháp⁽¹⁾.
- Sắc lệnh ngày 04/7/1931 của Tổng thống Pháp⁽²⁾.
- Sắc lệnh ngày 01/9/1936 của Tổng thống Pháp⁽³⁾.

Hoạt động của Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ kết thúc cùng với sự tan rã của chính quyền thuộc địa Nam Kỳ vào năm 1945.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng mới chỉ được xác định nội dung theo cặp, bó và chủ yếu gồm các vấn đề sau:

- Sổ lưu công văn đi.
- Sổ lưu công văn đến.
- Sổ lưu phiếu gửi đi.

(1) *Journal Officiel de l'Indochine Française, année 1922, pages 1672 – 1677*

(2) *Journal Officiel de l'Indochine Française, année 1931, pages 2747 – 2748*

(3) *Journal Officiel de l'Indochine Française, année 1936, pages 2854*

- Sổ đăng ký công văn đi.
- Sổ đăng ký công văn đến.
- Sổ chuyển giao công văn.
- Tài liệu về việc bổ nhiệm các đại biểu Hội đồng Thuộc địa, về phụ cấp đi đường, lưu trú cho đại biểu Hội đồng Thuộc địa; các giáo sư biệt phái làm tốc ký tại Hội đồng Thuộc địa.
- Tài liệu về việc thăng thưởng cho nhân viên châu Âu và nhân viên bản xứ.
- Tài liệu về việc thiết lập, tổ chức của Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ.
- Hồ sơ các kì họp thường kỳ và bất thường của Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ.
- Sổ ghi báo cáo tại Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ.
- Báo cáo của Ủy ban Thường trực Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ.
- Tài liệu về các kỳ họp của Ủy ban Thường trực Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ.
- Các báo cáo của Ủy ban Ngân sách và Công chánh.
- Tài liệu về điều tra các đơn khiếu nại, tố cáo các hương chức.
- Tài liệu về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra ấn phẩm, sách giáo khoa ở Nam Kỳ.
- Tài liệu về nhập tịch.
- Báo cáo về tình hình chính trị, kinh tế của các Tỉnh trưởng và các Nha, Sở ở Nam Kỳ (để chuẩn bị soạn thảo sách xanh).

- Tài liệu về xây dựng, sửa chữa các trường học, bệnh viện...

- Tài liệu về việc khánh thành Trường Canh nông Bến Cát (Thủ Dầu Một), sửa chữa các trường Chasseloup - Laubat, trường Tân Định, xây dựng bệnh viện Chợ Quán, nhà chọn giống ở Thảo Cầm viên Sài Gòn.

- Tài liệu về đào kênh ở các tỉnh Nam Kỳ, mở rộng kênh Trà Cú (Rạch Giá - Sóc Trăng); nạo vét kênh Rạch Ngư (Rạch Giá); xin đào kênh Tổng Đốc Lộc của các điền chủ ở Đồng Tháp Mười.

- Tài liệu về đường sắt Sài Gòn – Gò Vấp, di chuyển nhà ga.

- Tài liệu về việc Nam Kỳ tham dự Hội chợ Marseille.

- Danh sách các điền chủ ở Vũng Tàu.

- Đơn thỉnh cầu, khiếu nại của người dân các tỉnh Nam Kỳ về vấn đề đất đai; chuyển nhượng đất đai ở các tỉnh.

- Tài liệu về vận tải đường sông.

- Tài liệu về việc thành lập cơ quan tự trị Thương cảng Sài Gòn.

- Biên bản họp của Hội đồng Quản trị Thương cảng Sài Gòn.

- Tài liệu về việc mở rộng Thương cảng Sài Gòn.

- Bản sao các điện tín của các Tỉnh trưởng Nam Kỳ về thiệt hại mùa màng do lũ lụt gây ra...

- Thành lập các trại phong, trại mồ côi.

- Tài liệu quy định về cầm đồ.

- Tài liệu về việc chuẩn bị ngân sách, kiểm tra dự toán ngân sách, ngân hàng, tín dụng điền địa.

- Tài liệu về thuế quan, các báo cáo thống kê về thuế quan, thuế xuất khẩu lúa gạo sang Philippine, khai thác, miễn thuế bưu chính, thuế muối, thuế thuốc lá, thuế điền địa, thuế xe hơi, xe máy, thuế thân của công dân người Pháp và người nước ngoài ở Nam Kỳ, điều chỉnh thuế môn bài, lệ phí cấp thẻ căn cước.

- Tài liệu về tình hình tài chánh ở Đông Dương.

PHÒNG TÒA HÒA GIẢI RỘNG QUYỀN TÂY NINH

- **Số lượng tài liệu:** 09,5 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1888-1914.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** phần lớn tài liệu bị lão hóa, ố, giòn, rách, mục, chữ mờ.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục hồ sơ, thẻ tạm xen lẫn với mục lục, thẻ của các phong: Phủ Thống đốc Nam Kỳ, Hội đồng Tư mật Nam Kỳ, Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ, Sở Thương chánh Nam Kỳ, Tòa Đốc lý Sài Gòn, Tòa Đốc lý Chợ Lớn và các phong tài liệu của các tỉnh Nam Kỳ thời kỳ thuộc Pháp.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG:

Ngày 25/7/1864, Hoàng đế Pháp Napoléon đã ký Sắc lệnh về tổ chức nền tư pháp trên những vùng đất của Pháp tại Nam Kỳ⁽¹⁾. Theo Sắc lệnh này, tại Nam Kỳ tồn tại song song 2 hệ thống tư pháp là Tòa Tây án (Tribunaux français) và Tòa Nam Án (Tribunaux indigènes).

Ngày 25/5/1881, Tổng thống Pháp Jules Grévy ban hành Sắc lệnh về việc cải tổ nền tư pháp Nam Kỳ⁽²⁾. Theo Sắc lệnh

(1) Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - Những sự kiện lịch sử (1858 - 1918)*, NXB Giáo dục 1999, trang 36

(2) Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - Những sự kiện lịch sử (1858 - 1918)*, NXB Giáo dục 1999, trang 85

này, nền tư pháp tại Nam Kỳ chỉ còn các tòa Tây án, bao gồm: Tòa Hòa giải, Tòa Sơ thẩm, Tòa Thương mại và một Tòa Thượng thẩm.

Đến ngày 9/12/1886, Tổng thống Pháp ban hành Sắc lệnh về việc cải tổ nền tư pháp ở Nam Kỳ⁽¹⁾. Theo Sắc lệnh này, Tòa Sơ thẩm Bình Hòa bị bãi bỏ và 7 Tòa Hòa giải rộng quyền được thành lập, bao gồm các tòa: Bà Rịa, Biên Hòa, Cần Thơ, Long Xuyên, Rạch Giá, Tây Ninh và Trà Vinh.

Ngày 15/11/1887, Tổng thống Pháp lại ra Sắc lệnh v/v cải tổ nền tư pháp ở Nam Kỳ⁽²⁾. Theo Sắc lệnh này, các Tòa Hòa giải rộng quyền tại các tỉnh: Biên Hòa, Tây Ninh, Mỹ Tho, Châu Đốc và Sóc Trăng được thiết lập. Tòa Hòa giải rộng quyền Tây Ninh được quyền xét xử các vụ án xảy ra tại các Tiểu khu Tây Ninh và Thủ Dầu Một.

Ngày 03/11/1888, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thực thi các Sắc lệnh ngày 09/12/1886 và 15/11/1887⁽³⁾. Theo Nghị định này, Tòa Sơ thẩm Bình Hòa sẽ chính thức ngừng hoạt động kể từ ngày 08/11/1888, Tòa Hòa giải Tây Ninh sẽ đi vào hoạt động kể từ ngày 12/11/1888. Phạm vi xét xử của Tòa là 2 Tiểu khu Tây Ninh và Thủ Dầu Một.

Ngày 19/4/1889, Tổng thống Pháp lại ra Sắc lệnh sửa đổi Sắc lệnh ngày 15/11/1887⁽⁴⁾. Theo đó, phạm vi xét xử của Tòa Hòa giải rộng quyền Tây Ninh là chỉ xét xử những vụ án trên địa bàn Tiểu khu Tây Ninh, những vụ án ở Tiểu khu Thủ Dầu Một trước đây sẽ do Tòa Hòa giải rộng quyền Biên Hòa xét xử.

(1) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1888, pages 918 – 919*

(2) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1888, pages 919 – 923*

(3) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1888, page 932*

(4) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1889, page 634*

Ngày 17/5/1895, Tổng thống Pháp Felix Faure ra Sắc lệnh cải tổ nền tư pháp ở Nam Kỳ⁽¹⁾. Sắc lệnh này quy định rõ thẩm quyền và phạm vi xét xử của Tòa Hòa giải rộng quyền Tây Ninh.

Ngày 16/02/1921, Tổng thống Pháp lại ra Sắc lệnh cải tổ nền tư Pháp Đông Dương, quy định lại thẩm quyền và thủ tục xét xử của các tòa hòa giải rộng quyền⁽²⁾. Tòa Hòa giải rộng quyền Tây Ninh nằm dưới sự quản lý trực tiếp của Tòa Thượng thẩm Sài Gòn, có 1 chánh án, 1 chánh án dự khuyết và được xét xử các vụ án trên địa bàn của tỉnh.

Với Sắc lệnh cải tổ nền tư pháp Đông Dương của Tổng thống Pháp ngày 11/5/1934, Tòa Hòa giải rộng quyền Tây Ninh bị bãi bỏ⁽³⁾. Các vụ án xảy ra trên địa bàn Tây Ninh lại thuộc phạm vi xét xử của Tòa Hòa giải rộng quyền Biên Hòa.

Như vậy, Tòa Hòa giải rộng quyền Tây Ninh chính thức chấm dứt hoạt động từ đó.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu của phòng Tòa Hòa giải rộng quyền Tây Ninh mới chỉ được xác định nội dung theo cặp, bó. Nội dung tài liệu chủ yếu liên quan đến các vụ án hình sự, dân sự và thương sự, cụ thể:

- Các vụ án về trộm cắp, cờ bạc, đầu độc, giết người, đánh nhau, hãm dọa và hành hung các nhà chức trách... (1889-1914).

(1) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1895, pages 1030 – 1037*

(2) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1921, pages 755 – 774*

(3) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1934, page 2126*

- Các vụ án liên quan đến việc sử dụng căn cước giả, tự ý bỏ việc, lạm dụng chức quyền, nhận hối lộ (1890-1914).

- Các vụ án liên quan đến việc phân chia tài sản, ly dị, thanh toán nợ (1893-1914).

- Các vụ án vi phạm lâm luật, buôn lậu rượu, trốn thuế thuốc lá (1899-1914).

PHÔNG SỞ THƯƠNG CHÁNH NAM KỲ

- **Số lượng tài liệu:** 123,2 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1892-1928.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chánh (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** phần lớn tài liệu bị lão hóa, ố, giòn, rách, mục, chữ mờ.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục hồ sơ, thẻ tạm xen lẫn với mục lục và thẻ của các phong: Phủ Thống đốc Nam Kỳ, Hội đồng Tư mật Nam Kỳ, Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ, Tòa Đốc lý Sài Gòn, Tòa Đốc lý Chợ Lớn và các phong tài liệu của các tỉnh Nam Kỳ thời kỳ thuộc Pháp.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÔNG:

Theo Nghị định ngày 15/12/1897 của Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer, trong lĩnh vực thương chánh, toàn bộ Đông Dương được chia làm 4 khu vực: Nam Kỳ, Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Cao Miên⁽¹⁾. Đứng đầu Sở Thương chánh Nam Kỳ là một Thanh tra Thương chánh do Toàn quyền Đông Dương bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Nha Thương chánh Đông Dương.

Giám đốc Sở Thương chánh Nam Kỳ liên lạc trực tiếp với Giám đốc Nha Thương chánh Đông Dương.

(1) *Công báo Đông Dương thuộc Pháp (Journal officiel de L'Indochine française)*, năm 1897, trang 975 – 976

Sở Thương chánh Nam Kỳ cũng như các Sở Thương chánh ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Cao Miên lại được chia thành các khu thương chánh. Đứng đầu mỗi khu thương chánh là một thanh tra hoặc một kiểm soát viên chính chịu trách nhiệm về hoạt động của các phòng và các trạm thương chánh.

Ngày 30 tháng 12 năm 1898, Tổng thống Cộng hoà Pháp Félix Faure ban hành Sắc lệnh ấn định tổ chức của các Sở Thương chánh ở Đông Dương trong đó có Sở Thương chánh Nam Kỳ⁽¹⁾. Theo Sắc lệnh này, Sở Thương chánh Nam Kỳ được đặt dưới sự chỉ đạo của Giám đốc Nha Thương chánh Đông Dương. Giám đốc Nha Thương chánh Đông Dương được bổ nhiệm bằng Sắc lệnh theo đề nghị của Toàn quyền Đông Dương. Các nhân viên thương chánh thường trực người Âu do Toàn quyền Đông Dương bổ nhiệm theo các qui định tại Sắc lệnh ngày 21/4/1891.

Ngày 3 tháng 4 năm 1899, Giám đốc Nha Thương chánh Đông Dương ra Quyết định số 211 ấn định nhiệm vụ của Giám đốc các Sở Thương chánh ở Đông Dương trong đó có Sở Thương chánh Nam Kỳ⁽²⁾. Theo Quyết định này thì Giám đốc Sở Thương chánh ở Sài Gòn được Giám đốc Nha Thương chánh Đông Dương ủy quyền cho làm đại diện ở Sài Gòn. Giám đốc Sở Thương chánh Nam Kỳ giám sát việc thực hiện các yêu cầu của Nha Thương chánh Đông Dương.

Với Sắc lệnh ngày 10/6/1905 của Tổng thống Cộng hoà Pháp Émile Loubet, Nha Thương chánh Đông Dương được đặt dưới sự chỉ đạo của một Tổng Giám đốc được bổ nhiệm bằng Sắc lệnh theo đề nghị của Bộ Thuộc địa và với sự giới thiệu của

(1) *Công báo Đông Dương thuộc Pháp (Journal officiel de L'Indochine française)*, năm 1899, trang 137 – 139

(2) *Tài liệu phỏng Sở Thương chánh Nam Kỳ*

Toàn quyền Đông Dương⁽¹⁾. Phụ tá cho Tổng Giám đốc có một Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc các Sở Thương chánh ở khu vực Đông Dương. Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc các Sở Thương chánh ở khu vực Đông Dương trong đó có Giám đốc Sở Thương chánh Nam Kỳ do Toàn quyền Đông Dương bổ nhiệm bằng Nghị định theo đề nghị của Tổng Giám đốc Nha Thương chánh Đông Dương.

Ngày 27/7/1930, Tổng thống Cộng hòa Pháp ban hành Sắc lệnh đặt Sở Thương chánh Đông Dương dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Nha Tài chánh Đông Dương⁽²⁾.

Đến ngày 24/4/1934, Tổng thống Cộng hòa Pháp Albert Lebrun lại ban hành Sắc lệnh hủy bỏ Sắc lệnh ngày 27/7/1930 đặt Sở Thương chánh Đông Dương dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Nha Tài chánh Đông Dương⁽³⁾.

Sở Thương chánh Nam Kỳ được tổ chức như sau⁽⁴⁾:

- Giám đốc Sở Thương chánh Nam Kỳ có 2 Thanh tra phụ tá.

Sở Thương chánh Nam Kỳ gồm có:

1 - Văn phòng và Phòng Nhân viên.

2 - Phòng Thuế quan.

(1) *Công báo Đông Dương thuộc Pháp (Journal officiel de L'Indochine française)*, năm 1905, trang 1342 – 1344

(2) *Công báo Đông Dương thuộc Pháp (Journal officiel de L'Indochine française)*, năm 1930, trang 3467 – 3468

(3) *Công báo Đông Dương thuộc Pháp (Journal officiel de L'Indochine française)*, năm 1934, trang 169

(4) *J. de Galambert: Các cơ quan và công sở Đông Dương (Les Administrations et Services publics indochinois)*, Nhà in Lê Văn Tân, Hà Nội, năm 1931, trang 419 – 421

3 - Phòng Quan quản, kế toán, vật liệu và tổ tụng.

4 - Phòng Kiểm soát thuế.

5 - Đội thuyền.

Ngoài ra, Sở Thương chánh Nam Kỳ còn có các trạm phụ thu đặt tại các tỉnh Nam Kỳ.

Nhà máy thuốc phiện Sài Gòn cũng được đặt trực thuộc Sở Thương chánh Nam Kỳ.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng mới chỉ được xác định nội dung theo cặp, bó và chủ yếu bao gồm:

- Sổ lưu công văn đi.
- Sổ lưu công văn mật đi.
- Sổ lưu Quyết định, Sự vụ lệnh.
- Sổ cùì công điện đi.
- Sổ ghi công văn đến.
- Tài liệu về nhân sự, bổ nhiệm, nghỉ phép, phụ cấp, lương bổng...
- Sổ kiểm soát nhân viên bản xứ.
- Bảng kê lương, phụ cấp của nhân viên châu Âu và bản xứ.
- Tài liệu về miễn giảm thuế thân cho nhân viên.
- Khế ước cung cấp văn phòng phẩm, thuốc men, ấn phẩm... Điều kiện sách đầu thầu cung cấp lúa gạo, than củi, rượu...

- Tài liệu về hoạt động của Nhà máy Thuốc phiện Sài Gòn.

- Bảng kê nhu cầu thuốc phiện tiêu thụ.

- Bảng kê tình hình tịch thu thuốc phiện ở Đông Dương.

- Biên bản tịch thu thuốc phiện.

- Biên bản phân tích mẫu thuốc phiện.

- Biên bản tiếp nhận, biên bản gửi thuốc phiện.

- Phiếu đặt hàng thuốc phiện.

- Sổ theo dõi xuất, nhập khẩu hàng hóa.

- Bảng kê vũ khí, đạn dược gửi cho Sở Thương chánh Campuchia.

- Sổ tổng hợp các vụ tố tụng.

- Hồ sơ các vụ tố tụng.

- Sổ theo dõi thu, chi.

- Tài liệu về các trạm phụ thu ở Nam Kỳ. Bảng kê hàng tháng quỹ đặc biệt của các tỉnh...

PHÒNG TÒA ĐỐC LÝ SÀI GÒN

- **Số lượng tài liệu:** 43,7 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1880 –1940.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** phần lớn tài liệu bị lão hóa, ố, giòn, rách, mục, chữ mờ.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục hồ sơ, thẻ tạm xen lẫn với mục lục, thẻ của các phòng: Phủ Thống đốc Nam Kỳ, Hội đồng Tư mật Nam Kỳ, Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ, Tòa Hòa giải Rộng quyền Tây Ninh, Tòa Đốc lý Chợ Lớn và các phòng tài liệu của các tỉnh Nam Kỳ thời kỳ thuộc Pháp.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG:

Năm 1867, việc quản lý Sài Gòn được giao cho một tổ chức riêng biệt là Ủy ban thành phố được thành lập theo Nghị định ngày 4/4/1867 của Thống đốc Nam Kỳ De La Grandière⁽¹⁾.

Ngày 8/7/1869, tổ chức thành phố Sài Gòn được sửa đổi bởi Nghị định số 131 của Thống đốc Nam Kỳ Ohier. Theo Nghị định này, Ủy ban thành phố được cải danh thành Hội đồng thành phố với 1 Chủ tịch hay Ủy viên trưởng và 13 ủy viên⁽²⁾. Ủy viên trưởng Hội đồng thành phố được gọi là Đốc lý Sài Gòn (Maire de SaiGon) do Thống đốc Nam Kỳ bổ nhiệm.

(1) *Bulletin Officiel de la Cochinchine, année 1867, pages 359 – 367*

(2) *Bulletin Officiel de la Cochinchine, année 1869, pages 232 – 234*

Ngày 8/01/1877, Tổng thống Pháp De Mac Mahon đã ra Sắc lệnh chính thức thành lập Thành phố Sài Gòn⁽¹⁾. Theo Sắc lệnh này, Thành phố Sài Gòn có một viên Đốc lý (Maire), 2 viên phó Đốc lý (Maire adjoint) và 12 ủy viên Hội đồng. Ủy viên Hội đồng Thành phố đều do bầu cử. Nhiệm kỳ của các ủy viên là 3 năm.

Ngày 13/12/1880, Thống đốc Nam kỳ Le Myre de Villers ra Nghị định thành lập Khu Sài Gòn - Chợ Lớn và cho đặt dưới quyền cai trị của Giám đốc Nha Nội chính⁽²⁾. Khu Sài Gòn - Chợ Lớn bao gồm: Thành phố Sài Gòn, Thành phố Chợ Lớn và vùng phụ cận của 2 thành phố này.

Ngày 12/01/1888, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định xóa bỏ Khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Thành phố Sài Gòn và Thành phố Chợ Lớn được tổ chức riêng biệt như cũ⁽³⁾.

Ngày 11/7/1908, Tổng thống Pháp đã ký Sắc lệnh cải tổ các thành phố Sài Gòn, Hà Nội và Hải Phòng⁽⁴⁾.

Về tổ chức: mỗi thành phố trên đều có một Hội đồng thành phố, một Đốc lý và 2 Phó Đốc lý. Hội đồng thành phố gồm 12 thành viên là người Pháp hoặc mang quốc tịch Pháp, 4 thành viên là người bản xứ. Tất cả các thành viên đều được lựa chọn thông qua bầu cử, nhiệm kỳ của các thành viên trong Hội đồng là 4 năm. Đốc lý và các Phó Đốc lý được chọn từ trong số các thành viên của Hội đồng.

(1) *Bulletin Officiel de la Cochinchine, année 1877, pages 128 – 144*

(2) *Dương Kinh Quốc: Việt Nam - Những sự kiện lịch sử (1858 - 1918), NXB Giáo dục 1999, trang 115*

(3) *Dương Kinh Quốc: Việt Nam - Những sự kiện lịch sử (1858 - 1918), NXB Giáo dục 1999, trang 115*

(4) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1908, pages 1265 – 1276*

Hội đồng này có thể bị tạm ngưng hoạt động, hoặc bị giải tán bằng Nghị định của Toàn quyền Đông Dương. Trong trường hợp khẩn cấp, Hội đồng có thể bị Thống đốc ra nghị định cho tạm ngưng hoạt động và sau đó báo cáo lại với Toàn quyền Đông Dương.

Về quy chế hoạt động: Hội đồng họp mỗi năm 4 kỳ thường lệ vào các tháng 1, 4, 7 và 10. Thời gian mỗi kỳ họp là 15 ngày, riêng kỳ họp tháng 10, phải biểu quyết về ngân sách, sẽ kéo dài 30 ngày. Tuy nhiên, thời gian họp có thể được kéo dài thêm nhưng phải được sự cho phép của Thống đốc.

Thống đốc sẽ yêu cầu hoặc cho phép, theo đề nghị của Đốc lý, triệu tập các phiên họp bất thường. Đốc lý sẽ tiến hành các phiên họp bất thường khi có quá nửa số thành viên Hội đồng yêu cầu.

Hội đồng chỉ được thông qua nghị quyết khi có quá nửa số thành viên tham dự phiên họp.

Ngày 27/04/1931, Tổng thống Pháp ra Sắc lệnh thành lập lại Khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Địa bàn gồm: Thành phố Sài Gòn, Thành phố Chợ Lớn và vùng phụ cận của 2 thành phố này. Đứng đầu Khu Sài Gòn - Chợ Lớn là một viên Trưởng khu, do Toàn quyền Đông Dương bổ nhiệm. Một số quyền hạn của Đốc lý Thành phố Sài Gòn và của Đốc lý Thành phố Chợ Lớn được chuyển vào tay Trưởng khu. Trưởng khu là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Khu Sài Gòn - Chợ Lớn (Conseil d'Administration de la Région de Sài Gòn - Chợ Lớn). Một số quyền hạn của Hội đồng Thành phố Sài Gòn và Ủy ban Thành phố Chợ Lớn cũng được chuyển sang Hội đồng Quản trị Khu Sài Gòn - Chợ Lớn⁽¹⁾.

(1) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1931, pages 2091 – 2093*

Ngày 19/12/1941, Tổng thống Pháp ra Sắc lệnh v/v bãi bỏ chức Đốc lý Thành phố Sài Gòn và chức Đốc lý Thành phố Chợ Lớn; mọi quyền hành của 2 viên chức này được chuyển sang tập trung vào tay Trưởng khu Sài Gòn - Chợ Lớn; bãi bỏ Hội đồng Thành phố Sài Gòn và Ủy ban Thành phố Chợ Lớn, mọi quyền hạn của tổ chức này đều chuyển sang Hội đồng Quản trị Khu Sài Gòn - Chợ Lớn⁽¹⁾.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng mới chỉ được xác định nội dung theo cặp, bó và chủ yếu gồm các vấn đề sau:

- Tài liệu về bầu cử.
- Báo cáo của Sở Cảnh sát Sài Gòn.
- Báo cáo hàng ngày về tình hình ra vào của các tàu ngoại quốc.
- Sổ theo dõi hộ tịch.
- Công văn trao đổi với Giám đốc Sở Nhập cư và Căn cước về lệ phí cấp giấy phép lưu trú và thuế của ngoại kiều Á Châu.
- Tài liệu về cung cấp trang phục cho cảnh sát Thành phố Sài Gòn.
- Tài liệu về đấu thầu cung cấp máy móc, khế ước cung cấp phụ kiện ô tô,... cho Thành phố Sài Gòn.
- Tài liệu về thuế bến bãi, vỉa hè.

(1) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1941, pages 3822 – 3828*

- Tài liệu về việc thu và miễn thuế điền địa, thuế thân, thuế môn bài.
- Các đơn xin miễn thuế trình tại Hội đồng Thành phố Sài Gòn .
- Bảng kê tình hình thu hàng tháng.
- Bảng kê chi tiết các ngân phiếu đã cấp.
- Bảng kê hủy ngân phiếu.
- Chứng từ thu, phiếu thu.
- Chứng từ chi, hóa đơn thanh toán.
- Tài liệu về bảo hiểm chống hỏa hoạn tại Nhà hát Thành phố.

PHÔNG TÒA ĐỐC LÝ CHỢ LỚN

- **Số lượng tài liệu:** 03 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1908-1911.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** phần lớn tài liệu bị lão hóa, ố, giòn, rách, mục, chữ mờ.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục hồ sơ, thẻ tạm xen lẫn với mục lục, thẻ của các phong: Phủ Thống đốc Nam Kỳ, Hội đồng Tư mật Nam Kỳ, Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ, Tòa Hòa giải Rộng quyền Tây Ninh, Tòa Đốc lý Sài Gòn và các phong tài liệu của các tỉnh Nam Kỳ thời kỳ thuộc Pháp.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÔNG:

Ngày 06/6/1865, Thống đốc Nam Kỳ ra quyết định v/v tổ chức Thành phố Chợ Lớn⁽¹⁾.

Ngày 20/10/1879, Thống đốc dân sự đầu tiên của Pháp tại Nam Kỳ Le Myre de Viller ký Nghị định thành lập Hội đồng Thành phố Chợ Lớn⁽²⁾.

Ngày 13/12/1880, Thống đốc Nam Kỳ Le Myre de Villers ra Nghị định thành lập khu Sài Gòn - Chợ Lớn và đặt dưới quyền cai trị của Giám đốc Nha Nội chính⁽³⁾. Khu Sài Gòn - Chợ Lớn

(1) *Bulletin Officiel de la Cochinchine, année 1865, pages 242 – 244*

(2) *Bulletin Officiel de la Cochinchine, année 1879, pages 406 – 409*

(3) *Dương Kinh Quốc: Việt Nam - Những sự kiện lịch sử (1858 - 1918), NXB Giáo dục 1999, trang 115.*

bao gồm: Thành phố Sài Gòn, Thành phố Chợ Lớn và vùng phụ cận của 2 thành phố này.

Ngày 12/01/1888, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định xóa bỏ Khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Thành phố Sài Gòn và Thành phố Chợ Lớn được tổ chức riêng biệt như cũ⁽¹⁾.

Ngày 27/6/1912, Toàn quyền Đông Dương Albert Sarraut ban hành Nghị định cải tổ Thành phố Chợ Lớn⁽²⁾. Theo Nghị định này, Chánh Tham biện Chủ tỉnh Chợ Lớn sẽ điều hành Thành phố Chợ Lớn và có 1 Ủy ban Thành phố phụ tá.

Ngày 27/04/1931, Tổng thống Pháp ra Sắc lệnh thành lập lại Khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Khu Sài Gòn - Chợ Lớn gồm: Thành phố Sài Gòn, Thành phố Chợ Lớn và vùng ngoại ô của 2 thành phố. Đứng đầu Khu Sài Gòn - Chợ Lớn là một viên Trưởng khu, do Toàn quyền Đông Dương bổ nhiệm. Một số quyền hạn của Đốc lý Thành phố Sài Gòn và của Đốc lý Thành phố Chợ Lớn được chuyển sang Trưởng khu. Trưởng khu là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Khu Sài Gòn - Chợ Lớn (Conseil d'Administration de la Région de Sài Gòn - Chợ Lớn). Một số quyền hạn của Hội đồng Thành phố Sài Gòn và Ủy ban Thành phố Chợ Lớn cũng được chuyển sang Hội đồng Quản trị Khu Sài Gòn - Chợ Lớn⁽³⁾.

Ngày 19/12/1941, Tổng thống Pháp ra Sắc lệnh bãi bỏ chức Đốc lý Thành phố Sài Gòn và chức Đốc lý Thành phố Chợ Lớn; mọi quyền hành của 2 viên chức này được chuyển sang tập trung vào tay Trưởng khu Sài Gòn - Chợ Lớn; bãi bỏ Hội đồng Thành phố Sài Gòn và Ủy ban Thành phố Chợ Lớn, mọi quyền hạn

(1) Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - Những sự kiện lịch sử (1858 - 1918)*, NXB Giáo dục 1999, trang 115.

(2) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1912, pages 1289 - 1297*

(3) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1931, pages 2091 - 2093*

của các tổ chức này đều chuyển sang Hội đồng Quản trị Khu Sài Gòn - Chợ Lớn⁽¹⁾.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng mới chỉ được xác định nội dung theo cặp, bó. Thành phần tài liệu chủ yếu là tài liệu kế toán thuộc ngân sách Thành phố Chợ Lớn:

- Điều kiện sách, kế ước cung cấp vật dụng (1909-1910).
- Bảng so sánh thu, chi (1908-1911).
- Bảng kê các khoản thuế không thu được (1908-1909).
- Chứng từ chi (1911).
- Ủy nhiệm chi (1908-1911).
- Bảng kê chuyển khoản (1909).

(1) *Journal Officiel de l'Indochine, année 1941, pages 3822 – 3828*

PHÔNG VĂN PHÒNG TỈNH BÀ RỊA

- **Số lượng tài liệu:** 17 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1867-1929.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** phần lớn tài liệu bị lão hóa, ố, giòn, rách, mục, chữ mờ.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục hồ sơ, thẻ tạm xen lẫn với mục lục, thẻ của các phong: Phủ Thống đốc Nam Kỳ, Hội đồng Tư mật Nam Kỳ, Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ, Tòa Hòa giải Rộng quyền Tây Ninh và các phong tài liệu của các tỉnh Nam Kỳ thời kỳ thuộc Pháp.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÔNG:

Từ đầu năm 1859 đến ngày 24 tháng 6 năm 1867, vùng Nam Kỳ lục tỉnh đã lần lượt bị thực dân Pháp thôn tính. Ngày 5 tháng 6 năm 1862, tại Sài Gòn, triều đình Huế đã ký với thực dân Pháp bản Hiệp ước “Hòa bình và Hữu nghị” (hay còn gọi là Hiệp ước Nhâm Tuất). Theo Hiệp ước này, các tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa và đảo Côn Lôn đã hoàn toàn thuộc chủ quyền của Pháp. Ngày 5 tháng 6 năm 1862, triều đình Pháp đã cử Bonard, Thiếu tướng Hải quân Pháp được phong làm Phó Thủy sư Đô Đốc là viên võ quan đầu tiên sang trực tiếp cai trị các tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Đây là thời kỳ võ quan trực tiếp cai trị ở Nam Kỳ cả về mặt dân sự và quân sự.

Ngày 5 tháng 1 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia

toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chánh lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽¹⁾. Mỗi khu vực hành chánh này lại được chia nhỏ thành các tiểu khu hành chánh (arrondissement). Tiểu khu (sau này gọi là tỉnh) Bà Rịa nằm trong khu vực Sài Gòn.

Mỗi tiểu khu lại được chia ra thành các trung tâm hành chánh lớn, vừa và nhỏ. Đứng đầu mỗi tiểu khu là một viên quan cai trị người Pháp. Đứng đầu mỗi trung tâm hành chánh là một quan chức người Việt. Đứng đầu trung tâm hành chánh lớn là Đốc phủ sứ, trung tâm hành chánh vừa là Tri phủ, trung tâm hành chánh nhỏ là Tri huyện. Tất cả các quan chức này đều trực thuộc viên quan người Pháp đứng đầu tiểu khu.

Ngày 20 tháng 12 năm 1899, Toàn quyền Đông Dương lại ra Nghị định đổi gọi tiểu khu (arrondissement) – đơn vị hành chánh ở Nam Kỳ – thành tỉnh (province) kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1900 và phân chia thành 3 miền: miền Đông, miền Trung, miền Tây và gồm 20 tỉnh⁽²⁾. Tỉnh Bà Rịa thuộc khu vực miền Đông.

Đứng đầu tỉnh Bà Rịa là một viên Tham biện người Pháp. Quan Tham biện làm Chủ tỉnh về nguyên tắc phải là viên chức hành chánh do Toàn quyền Đông Dương bổ nhiệm theo đề nghị của Thống đốc Nam Kỳ.

Chủ tỉnh có các cơ quan phụ tá là Sở Tham biện tương đương với các Tòa Công sứ ở các tỉnh Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Hội đồng Tiểu khu.

(1) *Dương Kinh Quốc: Việt Nam – Những sự kiện lịch sử - Tập 1, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178*

(2) *Công báo Đông Dương thuộc Pháp (Journal Officiel de L'Indo-chine Française), năm 1900, trang 30*

- Giúp việc cho Chủ tỉnh có một Phụ tá ngạch dân sự và các công chức người bản xứ.

- Hội đồng Tiểu khu (Conseil de l'arrondissement):

Ngày 12 tháng 5 năm 1882, Thống đốc Nam Kỳ ra Nghị định số 116 thành lập và ấn định tổ chức tạm thời của các Hội đồng Tiểu khu ở Nam Kỳ⁽¹⁾. Theo Nghị định này, tại mỗi tiểu khu ở Nam Kỳ được thành lập một Hội đồng Tiểu khu. Quan Tham biện sẽ đại diện cho quyền hành pháp trong tiểu khu và có nhiệm vụ thẩm cứu các vấn đề liên quan đến tiểu khu đồng thời thực hiện các Quyết định của Hội đồng Tiểu khu.

Ngày 5 tháng 3 năm 1889 Tổng thống Pháp ra Sắc lệnh thành lập và ấn định tổ chức Hội đồng Tiểu khu ở Nam Kỳ⁽²⁾.

Các văn bản liên quan đến thành phần, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Tiểu khu gồm:

- Sắc lệnh ngày 12 tháng 11 năm 1903 của Tổng thống Pháp⁽³⁾.

- Sắc lệnh ngày 11 tháng 6 năm 1915 của Tổng thống Pháp⁽⁴⁾.

- Sắc lệnh ngày 14 tháng 5 năm 1929 của Tổng thống Pháp đổi tên gọi “Hội đồng Tiểu khu” thành “Hội đồng Hàng tỉnh”⁽⁵⁾.

(1) *Công báo Nam Kỳ (Bulletin Officiel de la Cochinchine Française)*, năm 1882, trang 218 – 223

(2) *Công báo Đông Dương thuộc Pháp (Bulletin Officiel de L'Indochine Française)*, năm 1889, trang 327 – 332

(3) *Công báo Đông Dương thuộc Pháp (Journal Officiel de L'Indochine Française)*, năm 1904, trang 105 – 106

(4) *Công báo Hành chính Nam Kỳ (Bulletin administratif de la Cochinchine Française)*, năm 1915, trang 2121 – 2122

(5) *Công báo Hành chính Nam Kỳ (Bulletin administratif de la Cochinchine Française)*, năm 1929, trang 2067 – 2071

- Sắc lệnh ngày 19 tháng 8 năm 1930 của Tổng thống Pháp⁽¹⁾.

- Sắc lệnh Ngày 27 tháng 6 năm 1931 của Tổng thống Pháp⁽²⁾.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu của phòng mới chỉ được xác định nội dung theo cặp, bó và chủ yếu gồm các vấn đề sau:

- Công văn trao đổi giữa tỉnh Bà Rịa với Văn phòng Thống đốc Nam Kỳ, các Phòng thuộc Phủ Thống đốc Nam Kỳ và các tỉnh khác.

- Sổ lưu công văn đi.

- Sổ đăng ký công văn đến.

- Danh sách nhân viên của tỉnh Bà Rịa.

- Các kì thi tuyển thông ngôn, lương bổng, qui chế thông ngôn.

- Tài liệu về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, chuyển chuyển, hưu trí, nghỉ phép của nhân viên châu Âu và nhân viên bản xứ.

- Tài liệu về bầu cử Hội đồng Thuộc địa, Phòng Thương mại.

- Tài liệu về việc tách, sát nhập Vũng Tàu vào tỉnh Bà Rịa.

(1) Công báo Hành chính Nam Kỳ (*Bulletin administratif de la Cochinchine Française*), năm 1930, trang 2060 – 2061

(2) Công báo Hành chính Nam Kỳ (*Bulletin administratif de la Cochinchine Française*), năm 1931, trang 2257 – 2259

- Tài liệu về ranh giới của các tổng thuộc tỉnh Bà Rịa.
- Đơn từ khiếu nại.
- Sổ theo dõi vũ khí, giấy phép mang vũ khí.
- Sổ theo dõi tang vật.
- Tài liệu về an ninh, hiến binh Vũng Tàu.
- Tài liệu về hộ tịch của người Âu và người bản xứ.
- Thống kê dân số của các tổng An Phú Hạ, An Phú Thượng, An Phú Tân, Nhơn Xương, Phước Hưng Hạ, Phước Hưng Thượng, Vũng Tàu.
- Sổ ghi báo cáo hàng tháng.
- Tài liệu về bầu cử Hội đồng tỉnh.
- Tài liệu về các kỳ họp Hội đồng tỉnh Bà Rịa; Sổ ghi biên bản các kỳ họp Hội đồng tỉnh Bà Rịa.
- Tài liệu về bầu cử Phó tổng các tổng: An Phú Hạ, An Phú Tân, An Trạch, Long Xương, Nhơn Xương, Phước Hưng Hạ.
- Tài liệu về tôn giáo.
- Danh sách các nhà sư ở các tổng An Phú Hạ, An Phú Thượng.
- Tài liệu về việc phóng thích, truy nã tù nhân.
- Tài liệu về việc xây dựng các cầu Rạch Hào, Rạch Bông.
- Tài liệu nghiên cứu về đường thủy ở Nam Kỳ.
- Tài liệu về việc xây dựng, sửa chữa công sở, nhà cửa.
- Các kế ước chuyên chở bưu tín.

- Sổ ghi các giao dịch của tỉnh Bà Rịa và khu vực Vũng Tàu.

- Nhân công tuyển dụng ở Trung Kỳ.

- Sổ theo dõi quyền sở hữu đất của các làng thuộc các tổng An Phú Hạ, An Phú Thượng, Phước Hưng Hạ, Phước Hưng Thượng, Phước Lễ.

- Sổ theo dõi chuyển nhượng đất, tài liệu về chuyển nhượng đất.

- Sổ địa bộ của các làng thuộc các tổng tỉnh Bà Rịa.

- Đơn xin chuyển nhượng đất.

- Tài liệu về trồng trọt: trồng sắn, thuốc lá...

- Tài liệu về lâm nghiệp.

- Tài liệu về việc huy động nguồn lực khi có xung đột quân sự.

- Tài liệu về hoạt động của Ủy ban tuyển mộ binh lính.

- Tài liệu về tuyển mộ binh lính bản xứ ; Gửi thanh niên Việt Nam sang Pháp.

- Tài liệu về việc thống kê các trường học, thanh tra các trường, thành lập các trường học ở Vũng Tàu.

- Tài liệu về ngân sách tỉnh, công nho của các tổng An Phú Hạ, Phước Hưng Hạ, Phước Hưng Thượng.

- Sổ đăng ký lệnh thu.

- Bộ điền.

- Sổ kiểm soát trâu bò.

- Đấu thầu cung cấp vật dụng cho các cơ quan trong tỉnh.

- Hóa đơn thanh toán.
- Sổ kiểm soát lương bổng của nhân viên người Âu và người bản xứ.
- Sổ kiểm kê tài sản của các cơ quan trong tỉnh.
- Thương chánh - Thuế gián thu:
- Biên bản các vụ vi phạm về muối, buôn lậu thuốc phiện.
- Qui chế các hãng rượu ở Nam Kỳ.

PHÒNG VĂN PHÒNG TỈNH BẠC LIÊU

- **Số lượng tài liệu:** 15,5 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1865-1914.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** phần lớn tài liệu bị lão hóa, ố, giòn, rách, mục, chữ mờ.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục hồ sơ, thẻ tạm xen lẫn với mục lục và thẻ của các phong: Phủ Thống đốc Nam Kỳ, Hội đồng Tư mật Nam Kỳ, Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ, Tòa Hòa giải Rộng quyền Tây Ninh, Tòa Đốc lý Sài Gòn, Tòa Đốc lý Chợ Lớn và các phong tài liệu của các tỉnh khác ở Nam Kỳ thời kỳ thuộc Pháp.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG⁽¹⁾:

Ngày 5 tháng 1 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Các khu vực hành chính này lại được chia nhỏ thành 19 tiểu khu hành chính (arrondissement) như sau:

1. Khu vực Sài Gòn gồm 5 tiểu khu: Sài Gòn, Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa và Bà Rịa.

(1) Xem *phòng Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) *Dương Kinh Quốc: Việt Nam – Những sự kiện lịch sử - Tập 1, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178*

2. Khu Vực Mỹ Tho gồm 4 tiểu khu: Mỹ Tho, Gò Công, Tân An, Chợ Lớn.

3. Khu vực Vĩnh Long gồm 4 tiểu khu: Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh, Sa Đéc.

4. Khu vực Bassac gồm 6 tiểu khu: Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng.

Ngày 18 tháng 12 năm 1882, Thống đốc Nam Kỳ ra Nghị định tách 2 tổng của tiểu khu Sóc Trăng và 3 tổng của tiểu khu Rạch Giá để thành lập thêm một tiểu khu mới nữa là tiểu khu Bạc Liêu trực thuộc khu vực hành chính Bassac⁽¹⁾.

Ngày 20 tháng 12 năm 1899, Toàn quyền Đông Dương lại ra Nghị định đổi gọi tiểu khu (arrondissement) – đơn vị hành chính ở Nam Kỳ – thành tỉnh (province) kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1900 và phân chia thành 3 miền: miền Đông, miền Trung, miền Tây và gồm 20 tỉnh⁽²⁾. Tỉnh Bạc Liêu thuộc khu vực miền Tây.

Đứng đầu tỉnh Bạc Liêu là một viên Tham biện người Pháp. Quan Tham biện làm Chủ tỉnh về nguyên tắc phải là viên chức hành chính do Toàn quyền Đông Dương bổ nhiệm theo đề nghị của Thống đốc Nam Kỳ.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng chưa được phân loại theo khung Boudet, mới chỉ được xác định nội dung theo cặp, bó. Thành phần tài liệu của phòng chủ yếu là tài liệu quản lý hành chính, sổ sách kế toán và gồm các nội dung sau:

(1) Dương Kinh Quốc : *Việt Nam – Những sự kiện lịch sử - Tập 1*, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178

(2) Công báo Đông Dương thuộc Pháp (*Journal Officiel de L'Indo-chine Française*), năm 1900, trang 30

- Tài liệu về bầu cử Hội đồng tỉnh của các tổng Long Thủy, Quán Xuyên, Thạnh Hòa, Thạnh Hưng và Phòng Thương mại (1883-1913).

- Tài liệu về nhập cư của ngoại kiều Á châu (1899-1913).

- Sổ theo dõi các giao dịch giữa những người Á châu (1895-1909).

- Tài liệu về chuyển nhượng đất đai (1888-1913):

+ Chuyển nhượng đất đai, biên bản cấm mốc, đơn xin chuyển nhượng đất đai tại các làng Vĩnh Lợi, Vĩnh Hưng... (1890-1914).

+ Hồ sơ đất đai của Sở Thương chánh (1905-1913).

- Tài liệu về việc chuyển nhượng các ruộng muối, bản vẽ các ruộng muối và miễn thuế muối (1880-1906).

- Tài liệu về tài chánh (1893-1914):

+ Sổ theo dõi ngân sách.

+ Sổ theo dõi lệnh thu ngân sách Nam Kỳ.

+ Sổ theo dõi lệnh thu ngân sách Đông Dương.

+ Sổ tổng hợp thu.

+ Sổ thu xuất của các làng thuộc các tổng: Long Thủy, Quán Long, Quán Xuyên, Thạnh Hòa, Thạnh Hưng, Vĩnh Lợi thuộc Trung tâm Hành chánh Cà Mau.

+ Sổ theo dõi miễn thuế điền địa.

+ Bộ điền, bộ sanh ý của các làng trong tỉnh.

+ Tài liệu về kiểm kê tài sản, vật liệu.

PHÒNG VĂN PHÒNG TỈNH BẾN TRE

- **Số lượng tài liệu:** 37 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1867-1930.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** phần lớn tài liệu bị lão hóa, ố, giòn, rách, mục, chữ mờ.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục hồ sơ, thẻ tạm xen lẫn với mục lục và thẻ của các phòng: Phủ Thống đốc Nam Kỳ, Hội đồng Tư mật Nam Kỳ, Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ, Tòa Hòa giải Rộng quyền Tây Ninh, Tòa Đốc lý Sài Gòn, Tòa Đốc lý Chợ Lớn và các phòng tài liệu của các tỉnh khác ở Nam Kỳ thời kỳ thuộc Pháp.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG⁽¹⁾:

Ngày 5 tháng 1 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Các khu vực hành chính này lại được chia nhỏ thành 19 tiểu khu hành chính (arrondissement). Tiểu khu Bến Tre nằm trong khu vực Vĩnh Long.

Ngày 20 tháng 12 năm 1899, Toàn quyền Đông Dương lại ra Nghị định đổi gọi tiểu khu (arrondissement) - đơn vị hành chính

(1) Xem *Phòng Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) *Dương Kinh Quốc: Việt Nam – Những sự kiện lịch sử - Tập 1, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178*

ở Nam Kỳ - thành tỉnh (province) kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1900 và phân chia thành 3 miền: miền Đông, miền Trung, miền Tây và gồm 20 tỉnh⁽¹⁾. Tỉnh Bến Tre thuộc khu vực miền Trung.

Đứng đầu tỉnh Bến Tre là một viên Tham biện người Pháp. Quan Tham biện làm Chủ tỉnh về nguyên tắc phải là viên chức hành chánh do Toàn quyền Đông Dương bổ nhiệm theo đề nghị của Thống đốc Nam Kỳ.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng mới chỉ được xác định nội dung theo cặp, bó và chủ yếu là tài liệu quản lý hành chánh, sổ sách kế toán, bao gồm các nội dung sau:

- Tập lưu công văn đi.
- Sổ đăng ký phiếu gửi công văn đi.
- Sổ ghi công văn đến.
- Sổ đăng ký công văn đến.
- Sổ theo dõi xử phạt hành chánh.
- Tài liệu về xây dựng, sửa chữa các trường học, bệnh viện.
- Tài liệu về giáo dục.
- Hóa đơn thanh toán chi phí chuyên chở nhân viên, vật liệu.
- Hóa đơn thanh toán chi phí xây dựng, sửa chữa, cung cấp xi măng, xăng dầu, phụ tùng ô tô, xe đạp, bàn, tủ cho các cơ

(1) *Công báo Đông Dương thuộc Pháp (Journal Officiel de L'Indo-chine Française), năm 1900, trang 30*

quan trong tỉnh, mua ấn phẩm, báo chí, cung cấp thực phẩm cho học sinh các trường nội trú và cho phạm nhân.

- Sổ theo dõi thuế của các làng trong tỉnh.
- Sổ thu xuất của các làng trong tỉnh.
- Tài liệu về công nho của các làng trong tỉnh.
- Sổ theo dõi lệnh chi và các sổ sách kế toán khác.

PHÒNG VĂN PHÒNG TỈNH CẦN THƠ

- **Số lượng tài liệu:** 07 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1888 - 1915.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu đã xuống cấp, hầu hết đã bị ố, giòn, mủn và rách nát.
- **Công cụ tra cứu:** bộ mục lục của phòng Phủ Thống đốc Nam Kỳ cũ.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG⁽¹⁾:

Ngày 5 tháng 01 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Theo đó, Khu vực hành chính Bassac gồm 6 tiểu khu: Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng. Như vậy tiểu khu Cần Thơ được chính thức thành lập từ đây. Và kể từ ngày 01/01/1900, các tiểu khu tại Nam Kỳ được đổi gọi là tỉnh⁽³⁾.

Cũng giống như tất cả các tỉnh khác tại Nam Kỳ, việc điều hành công việc hành chính tại tỉnh Cần Thơ do một viên Chánh Tham biện - Chủ tỉnh người Pháp đảm nhiệm. Chủ tỉnh có các

(1) Xem *phòng Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1*, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178

(3) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française)*, năm 1900, trang 30

cơ quan phụ tá là Sở Tham biện và Hội đồng tiểu khu (sau đổi gọi là Hội đồng hàng tỉnh).

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng chưa được sắp xếp, hệ thống, chủ yếu là tài liệu quản lý hành chính, sổ sách kế toán, bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu về bầu cử.
- Sổ kiểm soát nhân viên.
- Sổ kiểm soát lương bổng của nhân viên người Âu và bản xứ.
- Báo cáo năm về tình hình chính trị, hành chính.
- Tài liệu về an ninh, tôn giáo.
- Đơn xin sử dụng vũ khí.
- Đơn xin nhập quốc tịch Pháp.
- Xây dựng các trạm bưu điện tại Cần Thơ.
- Nhật ký tài sản.
- Sổ kiểm kê tài sản không sử dụng được.
- Sổ theo dõi lệnh thu thuộc ngân sách Đông Dương.
- Sổ đăng ký lệnh thu và các sổ sách kế toán khác.
- Tài liệu về tình hình chăn nuôi.

PHÔNG VĂN PHÒNG TỈNH CHÂU ĐỐC

- **Số lượng tài liệu:** 02 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1911 – 1930.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu trong phong đã xuống cấp, hầu hết đã bị ố, giòn, mủn và rách nát.
- **Công cụ tra cứu:** bộ mục lục phong Phủ Thống đốc Nam Kỳ cũ.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÔNG⁽¹⁾:

Ngày 5 tháng 01 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Theo đó, Khu vực hành chính Bassac gồm 6 tiểu khu: Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng. Như vậy tiểu khu Châu Đốc được chính thức thành lập từ đây. Và kể từ ngày 01/01/1900, các tiểu khu tại Nam Kỳ được đổi gọi là tỉnh⁽³⁾.

Ngày 09/02/1913, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định v/v sáp nhập tỉnh Hà Tiên vào tỉnh Châu Đốc⁽⁴⁾.

(1) Xem *phông Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) *Dương Kinh Quốc: Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1, NXB KHXH, Hà Nội - 1981, trang 177 – 178*

(3) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française), năm 1900, trang 30*

(4) *Nam Kỳ Hành chính tập san (Bulletin administratif de la Cochinchine), năm 1913, trang 588 – 589*

Ngày 29/2/1924, Toàn quyền Đông Dương lại ra nghị định v/v tái lập các tỉnh Hà Tiên, tách ra từ tỉnh Châu Đốc⁽¹⁾.

Cũng giống như tất cả các tỉnh khác tại Nam Kỳ, việc điều hành công việc hành chính tại tỉnh Châu Đốc do một viên Chánh Tham biện - Chủ tỉnh người Pháp đảm nhiệm. Chủ tỉnh có các cơ quan phụ tá là Sở Tham biện và Hội đồng tiểu khu (sau đổi gọi là Hội đồng hàng tỉnh).

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng chưa được sắp xếp, hệ thống, chủ yếu là sổ sách kế toán, nội dung gồm các vấn đề sau:

- Sổ theo dõi lệnh thu thuộc ngân sách Đông Dương.
- Sổ theo dõi chi tiết tình hình thu ngân sách tỉnh.
- Sổ theo dõi các kế ước.
- Sổ theo dõi các sắc thuế và cho miễn thuế.
- Sổ theo dõi các loại thuế thân và thuế môn bài.

(1) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française)*, năm 1924, trang 489

PHÒNG VĂN PHÒNG TỈNH CHỢ LỚN

- **Số lượng tài liệu:** 18 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1864 - 1924.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu trong phong đã xuống cấp, hầu hết đã bị ố, giòn, mủn và rách nát.
- **Công cụ tra cứu:** bộ mục lục phong Phủ Thống đốc Nam Kỳ cũ.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG⁽¹⁾:

Ngày 5 tháng 01 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chánh lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Theo đó, Khu vực hành chánh Mỹ Tho gồm 4 tiểu khu: Mỹ Tho, Gò Công, Tân An, Chợ Lớn. Như vậy tiểu khu Chợ Lớn được chính thức thành lập từ đây. Kể từ ngày 01/01/1900, các tiểu khu tại Nam Kỳ được đổi gọi là tỉnh⁽³⁾.

Cũng giống như tất cả các tỉnh khác tại Nam Kỳ, việc điều hành công việc hành chính tại tỉnh Chợ Lớn do một viên Chánh Tham biện - Chủ tỉnh người Pháp đảm nhiệm. Chủ tỉnh có các

(1) Xem *phông Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1*, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178

(3) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française)*, năm 1900, trang 30

cơ quan phụ tá là Sở Tham biện và Hội đồng tiểu khu (sau đổi gọi là Hội đồng hàng tỉnh).

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng chưa được sắp xếp, hệ thống, chủ yếu là sổ sách quản lý hành chính, nội dung như sau:

- Sổ lưu công văn đi.
- Sổ lưu phiếu gửi đi.
- Sổ lưu điện tín đi.
- Sổ ghi công văn đến.
- Sổ ghi điện tín đến.
- Sổ lưu trát.
- Sổ ghi toàn văn các bản án.

PHÒNG VĂN PHÒNG TỈNH HÀ TIÊN

- **Số lượng tài liệu:** 09 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1893 - 1924.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu trong phong đã xuống cấp, hầu hết đã bị ố, giòn, mủn và rách nát.
- **Công cụ tra cứu:** bộ mục lục phong Phủ Thống đốc Nam Kỳ cũ.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG⁽¹⁾:

Ngày 5 tháng 01 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Theo đó, Khu vực Bassac gồm 6 tiểu khu: Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng. Như vậy tiểu khu Hà Tiên được chính thức thành lập từ đây. Kể từ ngày 01/01/1900, các tiểu khu tại Nam Kỳ được đổi gọi là tỉnh⁽³⁾.

Ngày 09/02/1913, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định v/v sáp nhập tỉnh Hà Tiên vào tỉnh Châu Đốc⁽⁴⁾.

(1) Xem *phong Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1*, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178

(3) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française)*, năm 1900, trang 30

(4) *Nam Kỳ Hành chính tập san (Bulletin administratif de la Cochinchine)*, năm 1913, trang 588 – 589

Ngày 29/2/1924, Toàn quyền Đông Dương lại ra nghị định v/v tái lập các tỉnh Hà Tiên, tách ra từ tỉnh Châu Đốc⁽¹⁾.

Cũng giống như tất cả các tỉnh khác tại Nam Kỳ, việc điều hành công việc hành chính tại tỉnh Hà Tiên do một viên Chánh Tham biện - Chủ tỉnh người Pháp đảm nhiệm. Chủ tỉnh có các cơ quan phụ tá là Sở Tham biện và Hội đồng tiểu khu (sau đổi gọi là Hội đồng hàng tỉnh).

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng chưa được sắp xếp, hệ thống, chủ yếu là tài liệu quản lý hành chính, sổ sách kế toán, nội dung như sau:

- Tài liệu về các phiên họp Hội đồng tỉnh Hà Tiên.
- Sổ lưu điện tín đi.
- Sổ kiểm soát ngoại kiều Á châu.
- Tài liệu về ngân sách tỉnh.
- Sổ kiểm soát lương bổng nhân viên người Âu và bản xứ.
- Sổ theo dõi, kiểm kê tài sản, vật liệu.
- Sổ theo dõi lệnh chi ngân sách tỉnh.
- Sổ theo dõi thu các sắc thuế, miễn giảm thuế.
- Sổ theo dõi trâu, bò, ghe.
- Các sổ sách kế toán khác.

(1) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française)*, năm 1924, trang 489

PHÒNG VĂN PHÒNG TỈNH LONG XUYỀN

- **Số lượng tài liệu:** 38 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1896 – 1934.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu trong phong đã xuống cấp, hầu hết đã bị ố, giòn, mủn và rách nát.
- **Công cụ tra cứu:** bộ mục lục phong Phủ Thống đốc Nam Kỳ cũ.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG⁽¹⁾:

Ngày 5 tháng 01 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Theo đó, Khu vực hành chính Bassac gồm 6 tiểu khu: Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng. Như vậy tiểu khu Long Xuyên được chính thức thành lập từ đây. Kể từ ngày 01/01/1900, các tiểu khu tại Nam Kỳ được đổi gọi là tỉnh⁽³⁾.

Cũng giống như tất cả các tỉnh khác tại Nam Kỳ, việc điều hành công việc hành chính tại tỉnh Long Xuyên do một viên

(1) Xem *phòng Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) *Dương Kinh Quốc: Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178*

(3) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française), năm 1900, trang 30*

Chánh Tham biện - Chủ tỉnh người Pháp đảm nhiệm. Chủ tỉnh có các cơ quan phụ tá là Sở Tham biện và Hội đồng tiểu khu (sau đổi gọi là Hội đồng hàng tỉnh).

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng chưa được sắp xếp, hệ thống, chủ yếu là tài liệu quản lý hành chính, sổ sách kế toán, bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu về bầu cử Hội đồng tỉnh; các chánh tổng, phó tổng, bang trưởng, phó bang Hoa kiều như Phước Kiến, Triều Châu,...

- Sổ ghi biên bản các cuộc họp Hội đồng tỉnh.

- Sáp nhập các làng, ranh giới các làng.

- Báo cáo về tình hình chính trị, kinh tế hàng quý của tỉnh.

- Sổ lưu công văn đi.

- Sổ lưu phiếu gửi đi.

- Sổ lưu công văn đến.

- Sổ lưu điện tín đến.

- Tài liệu về nhân sự, hồ sơ cá nhân.

- Danh sách hương chức các làng và tình hình tài chánh của họ.

- Sổ kiểm soát nhân viên.

- Tài liệu về quân số cảnh sát, dân vệ.

- Tài liệu về quân sự, tuyển mộ lính, thống kê phương tiện vận chuyển có thể trưng dụng cho quân đội.

- Tình hình tù nhân.
- Tài liệu về hộ tịch, nhập cư.
- Xây dựng, sửa chữa các trạm xăng dầu, trường học, cơ sở y tế,...
- Sang nhượng đất đai, tài sản tại các làng, đấu thầu công điền, công thổ.
- Tài liệu v/v miễn giảm thuế.
- Kiểm kê tài sản, vật dụng.
- Bộ đình, bộ thôn, bộ người,... của các làng trong tỉnh.
- Sổ cùl phiếu chuyên chở.
- Hóa đơn thanh toán, điều kiện sách cung cấp hàng hóa,...
- Tài liệu về nông nghiệp, cứu trợ nạn nhân bão lụt,...
- Tài liệu về văn hóa, giáo dục, y tế.

PHÔNG VĂN PHÒNG TỈNH MỸ THO

- **Số lượng tài liệu:** 152 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1873 – 1935.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu trong phong đã xuống cấp, hầu hết đã bị ố, giòn, mủn và rách nát.
- **Công cụ tra cứu:** bộ mục lục phong tỉnh Mỹ Tho. Bộ mục lục phong Goucoch cũ.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÔNG⁽¹⁾:

Ngày 5 tháng 01 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Theo đó, Khu vực hành chính Mỹ Tho gồm 4 tiểu khu: Mỹ Tho, Gò Công, Tân An, Chợ Lớn. Như vậy tiểu khu Mỹ Tho được chính thức thành lập từ đây. Kể từ ngày 01/01/1900, các tiểu khu tại Nam Kỳ được đổi gọi là tỉnh⁽³⁾.

Ngày 09/02/1913, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định v/v sáp nhập tỉnh Gò Công vào tỉnh Mỹ Tho⁽⁴⁾.

(1) Xem *phông Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) *Dương Kinh Quốc: Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178*

(3) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française), năm 1900, trang 30*

(4) *Nam Kỳ Hành chính tập san (Bulletin administratif de la Cochinchine), năm 1913, trang 588 – 589*

Ngày 29/2/1924, Toàn quyền Đông Dương lại ra nghị định v/v tái lập tỉnh Gò Công, tách ra từ tỉnh Mỹ Tho⁽¹⁾.

Cũng giống như tất cả các tỉnh khác tại Nam Kỳ, việc điều hành công việc hành chính tại tỉnh Mỹ Tho do một viên Chánh Tham biện - Chủ tỉnh người Pháp đảm nhiệm. Chủ tỉnh có các cơ quan phụ tá là Sở Tham biện và Hội đồng tiểu khu (sau đổi gọi là Hội đồng hàng tỉnh).

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Một phần tài liệu của phòng đã được xác định nội dung cụ thể theo từng cặp, bó, phần còn lại chưa được sắp xếp, hệ thống. Tài liệu trong phòng chủ yếu là tài liệu quản lý hành chính, sổ sách kế toán. Nội dung chủ yếu gồm các vấn đề sau:

- Tài liệu về bầu cử Hội đồng tỉnh, các chánh tổng, phó tổng, hương chức.

- Sổ ghi biên bản, hồ sơ các cuộc họp Hội đồng tỉnh.

- Tài liệu về bầu cử thành viên Phòng Thương mại.

- Sáp nhập ranh giới các làng.

- Báo cáo tổng hợp, báo cáo quý về tình hình chính trị, kinh tế, quan thuế, y tế, hộ tịch của tỉnh.

- Báo cáo của các cai tổng, xã trưởng về tình hình thu thuế, làm dâu, hộ tịch,...

- Tài liệu về nhân sự người Âu và bản xứ.

- Sổ lưu công văn đi.

(1) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française)*, năm 1924, trang 489

- Sổ lưu công văn đến.
- Sổ lưu điện tín đi.
- Sổ lưu trát.
- Sổ chuyển giao công văn.
- Sổ theo dõi xử phạt hành chính.
- Tài liệu về quân sự, an ninh, kiểm soát vũ khí, hộ tịch, phạm nhân vượt ngục,...
- Tài liệu về công nghiệp, công chánh, thương mại, đấu thầu, cầm đồ,...
- Sang nhượng đất đai, tài sản tại các làng; đấu thầu công điền, công thổ.
- Tài liệu về ngân sách, thuế vụ,...
- Kiểm kê tài sản, vật dụng.
- Bộ đình, bộ toàn của các làng trong tỉnh.
- Phiếu đặt hàng, kế ước cung cấp hàng hóa, vật dụng,...
- Tài liệu về kiểm soát súc vật (trâu, bò, ngựa).
- Tài liệu về văn hóa, giáo dục, y tế.

PHÔNG VĂN PHÒNG TỈNH RẠCH GIÁ

- **Số lượng tài liệu:** 33 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1877 - 1933.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu trong phong đã xuống cấp, hầu hết đã bị ố, giòn, mủn và rách nát.
- **Công cụ tra cứu:** bộ mục lục phong Phủ Thống đốc Nam Kỳ cũ.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÔNG⁽¹⁾:

Ngày 5 tháng 01 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chánh lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Theo đó, Khu vực hành chánh Bassac gồm 6 tiểu khu: Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng. Như vậy tiểu khu Rạch Giá được chính thức thành lập từ đây. Kể từ ngày 01/01/1900, các tiểu khu tại Nam Kỳ được đổi gọi là tỉnh⁽³⁾.

Cũng giống như tất cả các tỉnh khác tại Nam Kỳ, việc điều hành công việc hành chính tại tỉnh Rạch Giá do một viên Chánh

(1) Xem *phông Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1*, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178

(3) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française)*, năm 1900, trang 30

Tham biện - Chủ tỉnh người Pháp đảm nhiệm. Chủ tỉnh có các cơ quan phụ tá là Sở Tham biện và Hội đồng tiểu khu (sau đổi gọi là Hội đồng hàng tỉnh).

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu của phòng chưa được sắp xếp, hệ thống, chủ yếu là tài liệu quản lý hành chính, sổ sách kế toán, bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu về bầu cử Hội đồng tỉnh, các chánh tổng, phó tổng.
- Sổ ghi biên bản các cuộc họp Hội đồng tỉnh.
- Sổ lưu công văn đi.
- Sổ lưu phiếu gửi đi.
- Sổ lưu công văn đến.
- Sổ lưu điện tín đến.
- Tài liệu về nhân sự, sổ kiểm soát nhân viên.
- Kiểm tra, bổ nhiệm, cách chức hương chức các làng.
- Tài liệu về quản lý vũ khí, đạn dược.
- Tài liệu về quân sự, tuyển mộ lính.
- Nhập quốc tịch, nhập cư của ngoại kiều gốc Á.
- Sổ ghi các bản án.
- Báo cáo hàng ngày của Nhà lao Rạch Giá.
- Sổ theo dõi tù nhân.
- Tài liệu về xây dựng, công chánh.

- Sổ theo dõi lệnh chi thuộc ngân sách Đông Dương và ngân sách địa phương.

- Tài liệu v/v miễn giảm thuế.

- Sổ theo dõi kiểm kê tài sản, vật liệu.

- Hóa đơn thanh toán, điều kiện sách cung cấp hàng hóa, vật phẩm...

- Dự trù ngân sách của các làng.

- Sổ thu xuất của các làng.

- Bộ đình, bộ sanh ý, bộ toàn, bộ nguừ của các làng.

- Sổ theo dõi các giao dịch.

- Sổ đăng ký các hợp đồng về nhân công giữa người Âu với người bản xứ hoặc ngoại kiều gốc Á.

- Tài liệu về nhân công.

- Tài liệu về văn hóa, giáo dục, y tế.

PHÒNG VĂN PHÒNG TỈNH SA ĐÉC

- **Số lượng tài liệu:** 20 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1882 – 1924.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu trong phòng đã xuống cấp, hầu hết đã bị ố, giòn, mủn và rách nát.
- **Công cụ tra cứu:** bộ mục lục phòng Phủ Thống đốc Nam Kỳ cũ.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG⁽¹⁾:

Ngày 5 tháng 01 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Theo đó, tiểu khu Vĩnh Long gồm 4 tiểu khu là Vĩnh Long, Trà Vinh, Sa Đéc và Bến Tre. Như vậy tiểu khu Sa Đéc được chính thức thành lập từ đây. Kể từ ngày 01/01/1900, các tiểu khu tại Nam Kỳ được đổi gọi là tỉnh⁽³⁾.

Ngày 09/02/1913, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định v/v sát nhập tỉnh Sa Đéc vào tỉnh Vĩnh Long⁽⁴⁾.

(1) Xem *phòng Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) *Dương Kinh Quốc: Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178*

(3) *Đồng Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française), năm 1900, trang 30*

(4) *Nam Kỳ Hành chính tập san (Bulletin administratif de la Cochinchine), năm 1913, trang 588 – 589*

Ngày 29/2/1924, Toàn quyền Đông Dương lại ra nghị định v/v tái lập các tỉnh Sa Đéc, tách ra từ tỉnh Vĩnh Long⁽¹⁾.

Cũng giống như tất cả các tỉnh khác tại Nam Kỳ, việc điều hành công việc hành chính tại tỉnh Sa Đéc do một viên Chánh Tham biện - Chủ tỉnh người Pháp đảm nhiệm. Chủ tỉnh có các cơ quan phụ tá là Sở Tham biện và Hội đồng tiểu khu (sau đổi gọi là Hội đồng hàng tỉnh).

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu của phòng chưa được sắp xếp, hệ thống, chủ yếu là tài liệu quản lý hành chính, sổ sách kế toán, bao gồm các nội dung sau:

- Sổ lưu công văn đi, điện tín đi.
- Sổ đăng ký phiếu gửi công văn đi.
- Sổ ghi công văn đến, điện tín đến.
- Sổ đăng ký công văn đến.
- Sổ ghi biên bản các cuộc họp Hội đồng tỉnh.
- Sổ ghi các đơn từ chuyển cho các Cai tổng và Phó tổng.
- Sổ kiểm soát lương bổng nhân viên.
- Sổ cùi giấy đi đường của nhân viên người Âu và bản xứ.
- Sổ kiểm soát ngoại kiều Á châu.
- Sổ theo dõi vũ khí.
- Sổ ghi chép các bản án.

(1) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française)*, năm 1924, trang 489

- Sổ theo dõi phạm nhân.
- Sổ theo dõi kiểm kê tài sản, vật liệu.
- Bộ định, bộ thuyền, bộ sanh ý, ... của các làng trong tỉnh.
- Sổ theo dõi thu, chi và các sổ sách kế toán khác.

PHÒNG VĂN PHÒNG TỈNH TÂN AN

- **Số lượng tài liệu:** 12 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1862 – 1934.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu trong phong đã xuống cấp, hầu hết đã bị ố, giòn, mủn và rách nát.
- **Công cụ tra cứu:** bộ mục lục phong Phủ Thống đốc Nam Kỳ cũ.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG⁽¹⁾:

Ngày 5 tháng 01 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chánh lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Theo đó, Khu vực hành chánh Mỹ Tho gồm 4 tiểu khu: Mỹ Tho, Gò Công, Tân An, Chợ Lớn. Như vậy tiểu khu Tân An được chính thức thành lập từ đây. Kể từ ngày 01/01/1900, các tiểu khu tại Nam Kỳ được đổi gọi là tỉnh⁽³⁾.

Cũng giống như tất cả các tỉnh khác tại Nam Kỳ, việc điều hành công việc hành chính tại tỉnh Tân An do một viên Chánh Tham biện - Chủ tỉnh người Pháp đảm nhiệm. Chủ tỉnh có các

(1) Xem *phông Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1*, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178

(3) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française)*, năm 1900, trang 30

cơ quan phụ tá là Sở Tham biện và Hội đồng tiểu khu (sau đổi gọi là Hội đồng hàng tỉnh).

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng chủ yếu là tài liệu quản lý hành chính, sổ sách kế toán. Nội dung sơ lược của phòng như sau:

- Sổ ghi biên bản, hồ sơ các cuộc họp Hội đồng tỉnh.
- Sổ ghi biên bản các cuộc họp hàng tháng.
- Sổ theo dõi hộ tịch của người bản xứ.
- Sổ theo dõi điền địa của các làng.
- Điều kiện ngân sách về đấu thầu công điền, công thổ của các làng.
- Dự trù ngân sách của tỉnh.
- Bảng kê tài sản, vật dụng.
- Tài liệu về kiểm kê tài sản, vật liệu của các nha, sở trong tỉnh.
- Tài liệu về mua xe hơi, đấu thầu cung cấp các loại vật phẩm, vật liệu.
- Dự trù ngân sách của các xã trong tỉnh.
- Bộ đình, bộ thôn của các làng trong tỉnh.

PHÔNG VĂN PHÒNG TỈNH TRÀ VINH

- **Số lượng tài liệu:** 02 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1910 – 1925.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu trong phong đã xuống cấp, hầu hết đã bị ố, giòn, mủn và rách nát.
- **Công cụ tra cứu:** bộ mục lục phong Phủ Thống đốc Nam Kỳ cũ.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÔNG⁽¹⁾:

Trước khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, Nam Kỳ được chia làm 6 tỉnh, bao gồm 3 tỉnh miền Đông: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và 3 tỉnh miền Tây là: Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên.

Ngày 5 tháng 01 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chánh lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Theo đó, tỉnh Vĩnh Long cũ chia thành 3 tiểu khu là Vĩnh Long, Trà Vinh và Bến Tre. Như vậy tiểu khu Trà Vinh được chính thức thành lập từ đây. Kể từ ngày 01/01/1900, các tiểu khu tại Nam Kỳ được đổi gọi là tỉnh⁽³⁾.

(1) Xem *phông Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1*, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178

(3) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française)*, năm 1900, trang 30

Cũng giống như tất cả các tỉnh khác tại Nam Kỳ, việc điều hành công việc hành chính tại tỉnh Trà Vinh do một viên Chánh Tham biện - Chủ tỉnh người Pháp đảm nhiệm. Chủ tỉnh có các cơ quan phụ tá là Sở Tham biện và Hội đồng tiểu khu (sau đổi gọi là Hội đồng hàng tỉnh).

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu của phòng chưa được sắp xếp, hệ thống, chủ yếu là tài liệu quản lý hành chính, sổ sách kế toán, bao gồm các nội dung sau:

- Báo cáo năm về tình hình chính trị, hành chính.
- Sổ theo dõi lệnh chi thuộc ngân sách Đông Dương.
- Tài liệu dự trù chi, đồ biểu ngân sách tỉnh.
- Sổ theo dõi lệnh chi.
- Tài liệu về tình hình, diện tích trồng trọt.

PHÒNG VĂN PHÒNG TỈNH VĨNH LONG

- **Số lượng tài liệu:** 25 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1868 – 1923.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu trong phòng đã xuống cấp, hầu hết đã bị ố, giòn, mủn và rách nát.
- **Công cụ tra cứu:** bộ mục lục phòng Phủ Thống đốc Nam Kỳ cũ.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG⁽¹⁾:

Ngày 5 tháng 01 năm 1876, Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ ra Nghị định phân chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn (circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac⁽²⁾. Theo đó, tỉnh Vĩnh Long cũ chia thành 3 tiểu khu là Vĩnh Long, Trà Vinh và Bến Tre. Như vậy tiểu khu Vĩnh Long được chính thức thành lập từ đây. Kể từ ngày 01/01/1900, các tiểu khu tại Nam Kỳ được đổi gọi là tỉnh⁽³⁾.

Ngày 09/02/1913, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định v/v sáp nhập tỉnh Sa Đéc vào tỉnh Vĩnh Long⁽⁴⁾.

(1) Xem *phòng Văn phòng tỉnh Bà Rịa*

(2) *Dương Kinh Quốc: Việt Nam - Những Sự kiện lịch sử - Tập 1, NXB KHXH, Hà Nội, năm 1981, trang 177 – 178*

(3) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française), năm 1900, trang 30*

(4) *Nam Kỳ Hành chính tập san (Bulletin administratif de la Cochinchine), năm 1913, trang 588 – 589*

Ngày 29/2/1924, Toàn quyền Đông Dương lại ra nghị định v/v tái lập các tỉnh Sa Đéc, tách ra từ tỉnh Vĩnh Long⁽¹⁾.

Cũng giống như tất cả các tỉnh khác tại Nam Kỳ, việc điều hành công việc hành chính tại tỉnh Vĩnh Long do một viên Chánh Tham biện - Chủ tỉnh người Pháp đảm nhiệm. Chủ tỉnh có các cơ quan phụ tá là Sở Tham biện và Hội đồng tiểu khu (sau đổi gọi là Hội đồng hàng tỉnh).

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu của phòng chưa được sắp xếp, hệ thống, chủ yếu là tài liệu quản lý hành chính, sổ sách kế toán, bao gồm các nội dung sau:

- Sổ lưu công văn đi, điện tín đi.
- Sổ lưu Trát của Văn phòng Đốc phủ sứ.
- Sổ đăng ký phiếu gửi công văn đi.
- Sổ ghi toàn văn thông tư đến.
- Sổ ghi công văn đến, điện tín đến.
- Sổ đăng ký công văn đến.
- Sổ ghi biên bản họp hàng tháng.
- Sổ kiểm soát các cai tổng, hương chức, thành viên Hội đồng tỉnh.
- Sổ kiểm soát lương bổng nhân viên.
- Sổ cùi giấy đi đường.
- Sổ kiểm soát ngoại kiều Á châu.

(1) *Đông Pháp tập san (Journal Officiel de l'Indochine Française)*, năm 1924, trang 489

- Sổ theo dõi vũ khí.
- Sổ theo dõi phạm nhân.
- Sổ theo dõi kiểm kê tài sản, vật liệu.
- Sổ theo dõi kế ước.
- Sổ thu xuất của các làng trong tỉnh.
- Bộ đình, bộ thuyền, bộ sanh ý, ... của các làng trong tỉnh.
- Sổ theo dõi thu, chi và các sổ sách kế toán khác.

PHÒNG CÔNG TY BIA VÀ NƯỚC ĐÁ ĐÔNG DƯƠNG (B.G.I)

- **Số lượng tài liệu:** 913,1 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1927 – 1977.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy).
- **Tình trạng vật lý:** bình thường.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục đánh máy, tuy nhiên, do di chuyển tài liệu nhiều lần nên trật tự đã bị đảo lộn, hiện không thể phục vụ khai thác được.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG:

Công ty Bia và Nước đá Đông Dương là công ty vô danh, được thành lập vào ngày 12/9/1927⁽¹⁾.

Trụ sở của Công ty được đặt tại số 6 đường Paul Blanchy, Sài Gòn (hiện nay là đường Hai Bà Trưng, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo Điều lệ năm 1958 của Công ty Bia và Nước đá Đông Dương thì Công ty có mục đích sau⁽²⁾:

- Sản xuất bia, nước uống có ga, nước đá và tất cả các sản phẩm tương tự.

(1) *Dương Trung Quốc: Việt Nam - Những sự kiện lịch sử - Tập 2, NXB Giáo dục, năm 2001, trang 132*

(2) *Điều lệ của Công ty Bia và Nước đá Đông Dương (Brasseries et Glacières de l'Indochine - BGI), năm 1958*

- Bán các sản phẩm do Công ty sản xuất, mua bán tất cả các sản phẩm mà Công ty làm đại diện ở Đông Dương và vùng Viễn Đông.

- Tham dự trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động thương mại hay kỹ nghệ liên quan đến một trong các mục tiêu trên bằng cách vay vốn, mở tín dụng, hùn vốn, thành lập các công ty mới...

- Tất cả các hoạt động tài chánh, thương mại, kỹ nghệ, động sản và bất động sản liên quan trực tiếp hay gián tiếp với các mục tiêu trên.

Về tổ chức, Công ty có Hội đồng Quản trị, các ủy ban và các nhà quản lý. Chỉ đạo hoạt động của Công ty là Ban Tổng Giám đốc vùng Viễn Đông.

Công ty hoạt động tới năm 1977⁽¹⁾.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu trong phòng chưa được chỉnh lý, mới chỉ được xác định nội dung sơ bộ theo từng hộp. Nội dung chủ yếu là tài liệu hành chính, nhân viên, kế toán, ... Cụ thể như sau:

- Báo cáo tại các phiên họp Hội đồng Quản trị Công ty.
- Hồ sơ Đại hội bất thường ngày 20/9/1955 v/v sửa đổi Điều lệ, chuyển trụ sở Công ty sang Pháp.
- Các tập lưu công văn đi của Công ty và các chi nhánh.
- Các tập lưu công văn đến.
- Tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty.

(1) *Tài liệu phòng Công ty Bia và Nước đá Đông Dương (Brasseries et Glacières de l'Indochine - BGI)*

- Xây dựng, sửa chữa, mở rộng các nhà máy.
- Tài sản, nhà đất của Công ty.
- Bản vẽ kỹ thuật thiết bị máy móc.
- Báo cáo xuất, nhập, tồn kho hàng tháng.
- Biểu đồ bán hàng tại các thị trường Đông Dương.
- Nộp thuế, khấu trừ thuế.
- Quy trình sản xuất, đóng gói, thành phẩm.
- Chứng từ, sổ sách kế toán.

PHÒNG CÔNG TY ĐỒN ĐIỀN CAO SU ĐÔNG DƯƠNG

- **Số lượng tài liệu:** 22,5 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1837-1975.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chánh (giấy, có một số họa đồ và ảnh).
- **Tình trạng vật lý:** bình thường.
- **Công cụ tra cứu:** không.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG:

Công ty Đồn điền Cao su Đông Dương được thành lập ngày 9 tháng 8 năm 1935 trên cơ sở hợp nhất các Công ty Đất đỏ An Lộc, Công ty Nông nghiệp Suzannach và Công ty Nông nghiệp Kỹ nghệ Bến Củi. Công ty có trụ sở tại Sài Gòn, có số vốn nguyên thủy là 29.600.000 francs. Công ty chuyên trồng, khai thác và chế biến cao su⁽¹⁾. Theo tài liệu hiện có trong phòng, tổ chức của Công ty Đồn điền Cao su Đông Dương gồm có⁽²⁾:

- Sở Nội dịch.
- Sở Kế toán.
- Sở Nông học.

(1) *Dương Kinh Quốc: Việt Nam - Những sự kiện lịch sử (1919-1945)*, Nhà Xuất bản Giáo dục, năm 2001, trang 245

(2) *Tài liệu phòng Công ty Đồn điền Cao su Đông Dương*

- Sở Kỹ thuật.
- Sở Đối ngoại.
- Sở Y tế.
- Ban Thanh tra.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Tài liệu của phòng chưa được chỉnh lý hoàn chỉnh, nội dung bao gồm các vấn đề sau:

1 . Tài liệu tổng hợp:

- Báo cáo hoạt động hàng năm, hàng tháng của Công ty Đồn điền Cao su Đông Dương, các nha, sở và các đồn điền trực thuộc: Đồn điền Đại khối An Lộc, Đồn điền Suzannah, Đồn điền Long Thành, Đồn điền Gallia (Phước Tuy), Đồn điền Ông Quế, Đồn điền Bến Củi, Bình Lộc, Đồng Nai, của Công ty Cao su Kompong - Thom.

- Tài liệu về Đại hội Cổ đông hàng năm.

- Biên bản các buổi họp Hội đồng Quản trị Công ty Cao su Kompong-Thom, Công ty Cao su Đồng Nai.

- Biên bản các buổi họp Hội đồng Quản trị Viện Nghiên cứu Campuchia.

- Biên bản các buổi họp Hiệp hội những người trồng Cao su ở Campuchia.

- Sơ đồ vị trí các đồn điền thuộc Công ty Đồn điền Cao su Đông Dương.

- Các tập lưu công văn đi.

2. Tài liệu về tổ chức cán bộ (1937 - 1975):

- Tài liệu về tình hình nhân viên Việt Nam, nhân viên châu Âu làm việc tại Công ty Đồn điền Cao su Đông Dương và các đồn điền trực thuộc.

- Hồ sơ cá nhân của nhân viên Công ty Đồn điền Cao su Đông Dương và các đồn điền trực thuộc.

3. Tài liệu về kỹ thuật:

- Tài liệu về diện tích, sản xuất, mở rộng đồn điền.

- Tài liệu về nhân công.

- Tài liệu về an ninh bảo vệ đồn điền.

- Tài liệu về thiệt hại trong chiến tranh của Đồn điền Bến Củi năm 1966.

4. Tài liệu về xây dựng cơ bản:

- Tài liệu về xây dựng các xưởng sản xuất, đóng gói.

5. Tài liệu về kế toán tài vụ:

- Tài liệu về vấn đề tài chánh, thanh quyết toán.

- Thuế lương bổng của nhân viên Việt Nam.

- Tài liệu về bất động sản của Công ty Đồn điền Cao su Đông Dương.

PHÔNG CÔNG TY CAO SU ĐẤT ĐỎ

- **Số lượng tài liệu:** 02,3 mét.
- **Thời gian tài liệu:** 1924-1976.
- **Loại hình tài liệu:** tài liệu hành chính (giấy; có một số, sơ đồ, bản vẽ kỹ thuật).
- **Tình trạng vật lý:** tài liệu ố, giòn, chữ mờ, hư hỏng nhiều.
- **Công cụ tra cứu:** mục lục; cơ sở dữ liệu.

I. LỊCH SỬ ĐƠN VỊ HÌNH THÀNH PHÒNG:

Qua nghiên cứu tài liệu của Công ty Cao su Đất Đỏ được thu thập về Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, không có tài liệu về tổ chức bộ máy của công ty.

II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT TÀI LIỆU CỦA PHÒNG:

Thành phần chủ yếu của tài liệu bao gồm:

- Công văn đi, đến của Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1960-1970.
- Tập thông tư của Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1968-1970.
- Điều lệ của Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1963-1969.
- Biên bản các kỳ họp của Ban Quản trị quỹ dự phòng nhân viên châu Âu và các Công ty Cao su Đất Đỏ Đông Dương năm 1951-1957.
- Biên bản phiên họp Ban Đồn điền thuộc Liên hiệp Chi đoàn giải phóng miền Nam Việt Nam và các đại diện Đồn điền Cao su ngày 19/9/1975.

- Hồ sơ nguyên tắc về chế độ lao động và quản trị nhân viên các Đồn điền Cao su (Cuốn 1,5) năm 1954-1968.

- Bảng tổng hợp lương và phụ cấp của nhân viên Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1971-1973.

- Bảng kê phiếu chuyển tiền tiết kiệm của nhân viên Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1966-1969.

- Báo cáo công tác năm 1967-1969, 1975 của Công ty Cao su Đất Đỏ (Bản thảo).

- Báo cáo hàng tháng của Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1966-1975.

- Báo cáo hàng tháng của Nha Kỹ thuật Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1960 -1964.

- Tài liệu nghiên cứu về hệ thống rễ cây cao su năm 1953.

- Tài liệu v/v ươm cây, trồng tỉa năm 1949-1976.

- Bảng kê diện tích trồng cao su của Đồn điền Long Thành và kế hoạch trồng mới của Đồn điền Courteney năm 1963-1975.

- Tài liệu về chế biến, bảo quản và sử dụng cao su của Nha Kỹ thuật Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1951-1969.

- Bảng kê khai tình hình sản xuất cao su của Đồn điền Long Thành và Courteney năm 1924-1974.

- Bảng kê số lượng cao su bán ra của Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1967.

- Tài liệu v/v xuất cảng cao su của Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1964-1974.

- Báo cáo quyết toán hàng năm của Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1960-1974.

- Báo cáo quyết toán hàng tháng của Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1975.

- Sổ ngân hàng của Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1969-1976.

- Bản vẽ kỹ thuật của hệ thống sấy khô cao su của Đồn điền Xa Cam năm 1951-1963.

- Bản vẽ thiết kế kỹ thuật xe hai bánh để chở bình chứa mủ cao su năm 1969.

- Bản vẽ mẫu các loại bao bì đóng gói sản phẩm cao su năm 1965.

- Tài liệu về quyền sở hữu các bất động sản của Công ty Cao su Đất Đỏ tại Sài Gòn, Đà Lạt, Nha Trang, Hải Phòng, Cambodge năm 1920-1960.

- Tài liệu về quyền sở hữu đất đồn điền của các Đồn điền Xa Trạch, Quản Lợi, Long Thành năm 1927-1950.

- Dự án xây dựng và trang bị cho Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1957-1964.

- Dự toán xây dựng nhà máy tinh chế cao su Chợ Quán năm 1972-1973.

- Tài liệu v/v xây dựng và trang bị nhà máy chế biến cao su, các đồn điền, kho Chợ Quán, Văn phòng Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1971-1976.

- Hoạ đồ các Đồn điền Courteney, Bình Sơn, An Viên, Long Thành năm 1974.

- Bảng kiểm kê tài sản, bất động sản của Công ty Cao su Đất Đỏ năm 1971-1975.